

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ 1/2020

Tháng 5/ 2020



MỤC LỤC

- 01** Tổng quan VPBank

- 02** Covid19: Tác động và ứng phó

- 03** Kết quả kinh doanh quý 1/2020
 - Hợp nhất
 - Riêng lẻ
 - FE Credit

- 04** Triển vọng kinh doanh

01

Tổng quan VPBank

Tổng quan VPBank – Tổng kết quý 1/2020

Nền tảng vững chắc giúp ngân hàng đứng vững trước khó khăn

Kết quả kinh doanh khả quan

Dư nợ tín dụng

292.794

tỷ đồng

▲ YTD: 7.9%

Tỷ lệ nợ xấu theo TT02

2,59%

2019 : 2,95%

PBT

2,911

tỷ đồng

▲ Y-o-Y: 63,3%

ROE

21,3%

2019 : 21,5%

Chủ động phòng chống dịch Covid19

- Kế hoạch Kinh doanh liên tục(BCP) toàn diện
- Chính sách quản trị rủi ro thắt chặt
- Quản lý thanh khoản an toàn
- Tiên phong trong chương trình hỗ trợ khách hàng
- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong phòng chống dịch

02

Covid19 : Tác động và ứng phó

Môi trường vĩ mô/1

Mặc dù Covid19 tác động tiêu cực tới kinh tế vĩ mô, Việt Nam đã kiểm soát và khống chế dịch bệnh thành công

KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP: 3,82%

Là mức tăng GDP thấp nhất trong 11 năm qua. GDP giảm do phần lớn các ngành không đạt mức tăng trưởng kỳ vọng, thậm chí một số ngành tăng trưởng âm do tác động của Covid-19. Cụ thể:

- Nông nghiệp giảm 1,17%
- Khai khoáng giảm 3,18%
- Vận tải kho bãi giảm 0,9%
- Nhà hàng khách sạn giảm 11,4%.

CPI: 5,56%

CPI tăng lên mức kỷ lục trong vòng 5 năm qua một phần do tác động của giá thịt lợn và ảnh hưởng của Tết Nguyên đán.

Tăng trưởng xuất khẩu: -0,7%

115,34 tỷ USD

Giải ngân FDI: 3,9 tỷ USD

Giảm 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức giảm đầu tiên trong thời kỳ 2016-2020.

BIỆN PHÁP CỦA CHÍNH PHỦ

Chính phủ Việt Nam đã thực hiện những biện pháp quyết liệt trên tinh thần thận trọng và không chủ quan trước Covid-19 với sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị nhằm đạt được “mục tiêu kép”:

- kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh;
- tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống của người dân hướng tới các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Việt Nam chỉ ghi nhận 270 ca nhiễm (*) và là một trong những quốc gia kiểm soát dịch bệnh thành công trên thế giới

Biện pháp hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ

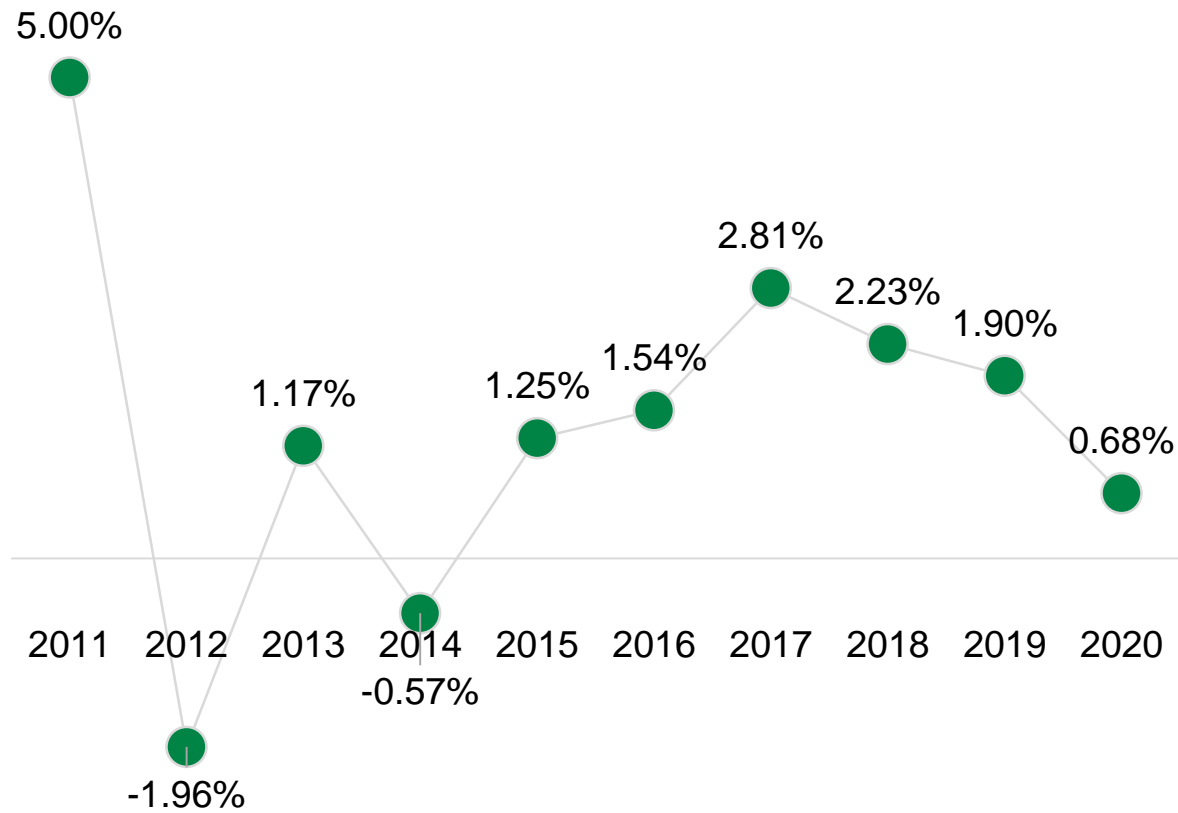
- Miễn giảm thuế, hoãn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với doanh nghiệp với tổng số tiền 180 nghìn tỷ. 700.000 doanh nghiệp tương đương 98% tổng số doanh nghiệp sẽ được miễn giảm;
- Giảm 10% giá điện;
- Gói hỗ trợ tài chính trị giá 62 nghìn tỷ (2,6 tỷ USD) cho người nghèo và doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của Covid-19 sẽ được triển khai trong vòng ít nhất 3 tháng cho tới tháng 6;
- Dự án máy ATM phát gạo tự động cung cấp lương thực 24/7 cho các hộ gia đình nghèo.

Môi trường vĩ mô/2

Dịch bệnh làm giảm đáng kể tốc độ tăng trưởng tín dụng và tạo áp lực đối với chất lượng tài sản

NGÀNH NGÂN HÀNG

Tăng trưởng tín dụng quý 1/2020 đạt 0,68%, thấp nhất trong 6 năm qua



BIỆN PHÁP CỦA NHNN

NHNN đưa ra hướng dẫn giảm thiểu ảnh hưởng của dịch bệnh

- Thông tư 01 về cơ cấu nợ:
 - ✓ Cơ cấu lịch trả nợ
 - ✓ Miễn giảm lãi vay
 - ✓ Giữ nguyên nhóm nợ
 - ✓ Không ghi nhận lãi dự thu cho các khoản cơ cấu
- Giảm lãi suất từ 0,5% đến 1% đối với thị trường mở (OMO), lãi suất liên ngân hàng qua đêm và trần lãi suất tiền gửi ngắn hạn đồng thời tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 0,8% lên 1%.
- Hướng dẫn về công tác rà soát và cắt giảm chi phí vận hành và không chi trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm duy trì đệm tài chính để giảm sâu lãi suất cho khách hàng.
- Ngân hàng Nhà nước cung cấp gói tín dụng ưu đãi 300 nghìn tỷ đồng cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng và yêu cầu các ngân hàng cùng thực hiện.

Biện pháp hỗ trợ khách hàng

Sáng kiến & Biện pháp hỗ trợ

Gói cắt giảm lãi suất và gia hạn thời gian trả nợ đối với khách hàng chịu ảnh hưởng dịch bệnh

- Khách hàng doanh nghiệp: giảm phần trăm lãi suất hàng năm (APR) lên tới 2% đối với khách hàng bị ảnh hưởng có lịch sử trả nợ và xếp hạng tín dụng tốt.
- Khách hàng cá nhân: áp dụng mức giảm tối đa 3% APR trong trong thời gian từ 3 đến 6 tháng
- Đánh giá thận trọng ảnh hưởng của dịch bệnh đối với khách hàng để từ đó kịp thời gia hạn thời gian trả nợ và cơ cấu nợ, cụ thể hoãn trả nợ gốc và giãn kỳ hạn thêm không quá 12 tháng.

Số hóa toàn diện

- VPBank đặt mục tiêu đến năm 2022 trở thành ngân hàng thân thiện nhất với người tiêu dùng thông qua công nghệ và đang bước sang năm thứ 3 thực hiện chuyển đổi số với quy trình tinh gọn hơn và chi phí tối ưu hơn.
- Trước diễn biến Covid-19, VPBank đã thúc đẩy khách hàng thực hiện giao dịch không tiền mặt thông qua nhiều chương trình ưu đãi:
 - ✓ Miễn phí chuyển khoản nhanh liên ngân hàng
 - ✓ Giảm tới 0,2% lãi suất mỗi năm đối với tài khoản tiết kiệm online cho phần lớn các kỳ hạn
 - ✓ Ưu đãi 10% - 25% đối với các giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử thuộc mạng lưới đối tác của ngân hàng, tạo ra giao dịch giá trị gia tăng cho khách hàng
- Kết quả số hóa Q1/2020 cho thấy hành vi tiêu dùng của khách hàng đã có những bước chuyển dịch tích cực sang các kênh online



Quy mô giao dịch

▲ 25% Y-o-Y



Số lượng giao dịch

▲ 50% Y-o-Y



Đăng nhập app điện thoại hàng tháng

6.1 triệu
▲ 2x Y-o-Y



Giao dịch qua ngân hàng tự động và kênh online

97%



Lượng người dùng số

2.3 triệu
▲ 10% Q-o-Q
▲ 64% Y-o-Y

Trách nhiệm xã hội

VPBank xây dựng thương hiệu ngân hàng vì cộng đồng trong những thời điểm khó khăn

Ủng hộ Quỹ ứng phó Covid-19

- VPBank và FE Credit ủng hộ 15 tỷ đồng
- CBNV VPBank ủng hộ nửa ngày lương

Sáng kiến triển khai

- Triển khai chiến dịch “Vui lên Việt Nam” trong cộng đồng với mong muốn lan tỏa tinh thần lạc quan trong bối cảnh dịch bệnh
- Triển khai chương trình “Học viện tiểu thương” khuyến khích chủ doanh nghiệp giao dịch qua kênh online trong thời kỳ giãn cách xã hội nhằm duy trì nguồn thu nhập.

Ưu tiên bảo vệ sức khỏe và an toàn của người lao động

- “VPOlympic 2020: From home” – sân chơi thể thao lớn nhất triển khai trên mạng xã hội dành cho nội bộ VPBankers
- Hỗ trợ tài chính đối với những CBNV và người thân không may mắc Covid-19

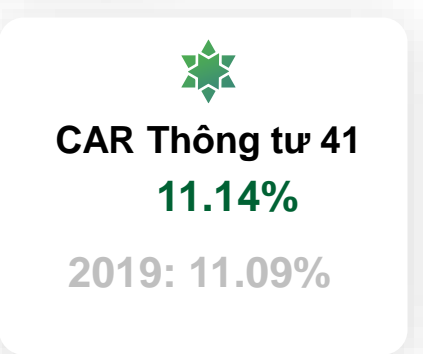
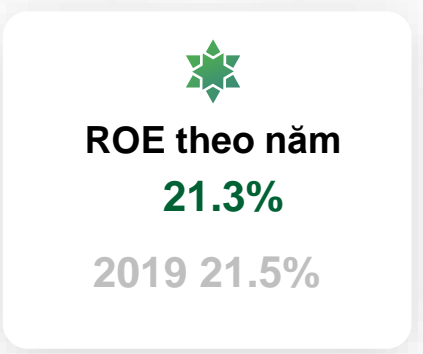
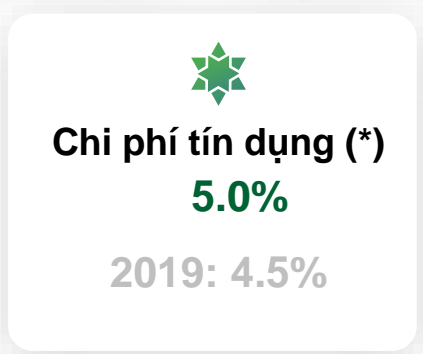
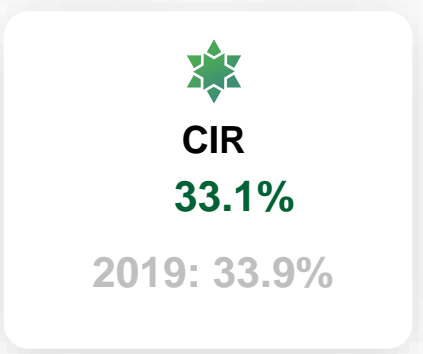
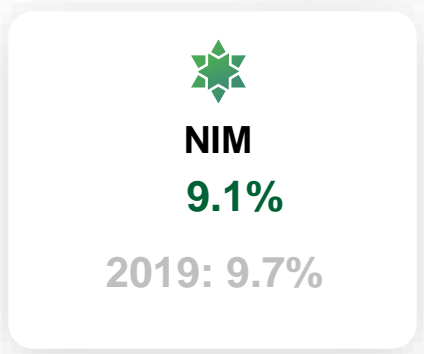


03

Kết quả kinh doanh Q1/2020

- Hợp nhất
- Riêng lẻ
- FE Credit

- VPBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng về chất lượng và hiệu quả
- Kết quả lợi nhuận khả quan giúp ngân hàng sẵn sàng thích ứng với những biến động chưa có tiền lệ của dịch bệnh
 - ✓ Tăng trưởng có chọn lọc với sự chủ động trong cơ cấu danh mục nhằm giảm thiểu và kiểm soát rủi ro
 - ✓ Tiếp tục tăng cường kiểm soát chất lượng tài sản
 - ✓ Trạng thái thanh khoản và vốn tốt
 - ✓ Đa dạng hóa nguồn doanh thu nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố thị trường và duy trì tăng trưởng về thu nhập
 - ✓ Kiểm soát tốt chi phí hoạt động

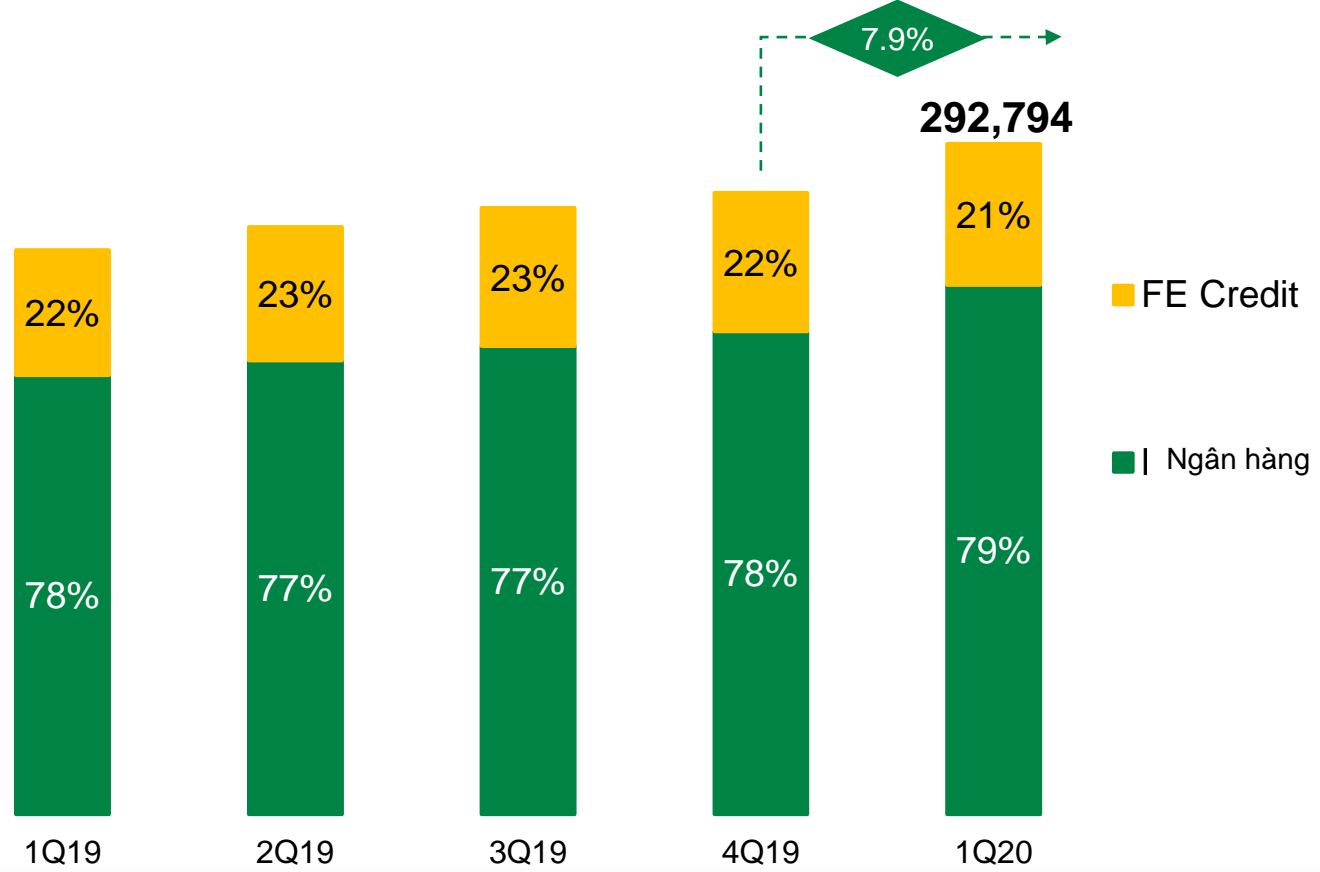


(*) Chi phí tín dụng sau điều chỉnh thu nhập từ nợ đã xử lý và không bao gồm chi phí dự phòng cho VAMC trong 2019

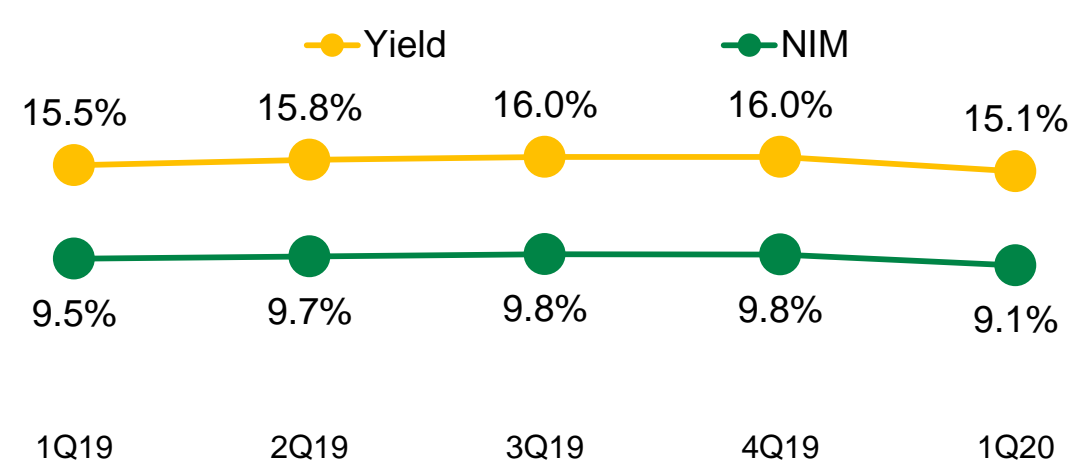
Tăng trưởng có chọn lọc, chủ động tái cơ cấu danh mục nhằm giảm thiểu và kiểm soát rủi ro

- Cơ cấu danh mục dịch chuyển sang cho vay thế chấp trong Quý 1 2020 làm cho NIM giảm nhẹ
- Các chương trình hỗ trợ khách hàng ảnh hưởng bởi Covid cũng làm cho Yield thấp hơn, dẫn tới NII giảm so với quý trước

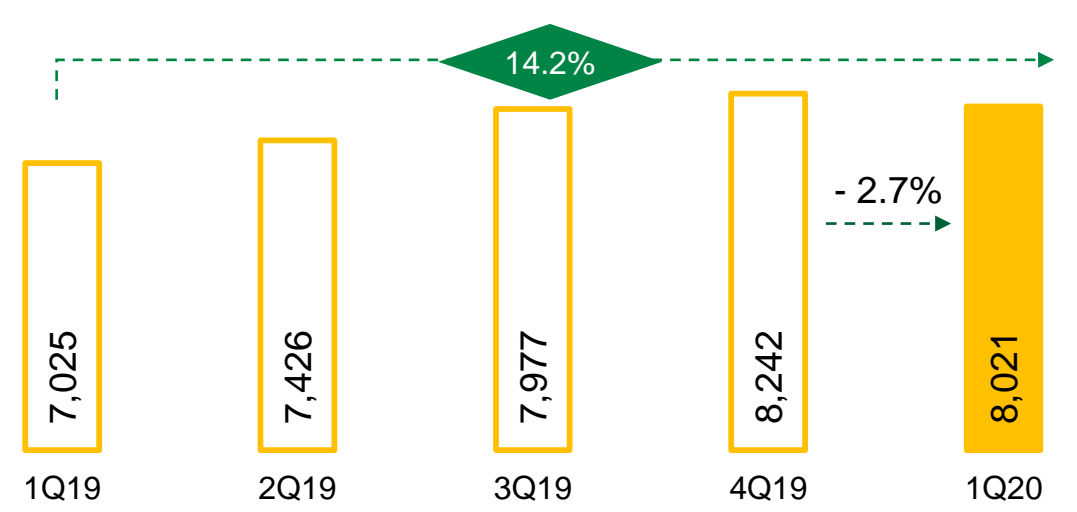
Tăng trưởng dư nợ cấp tín dụng (tỷ VND, %)



Yield, NIM theo năm (%)



Tăng trưởng NII (Tỷ VND, %)

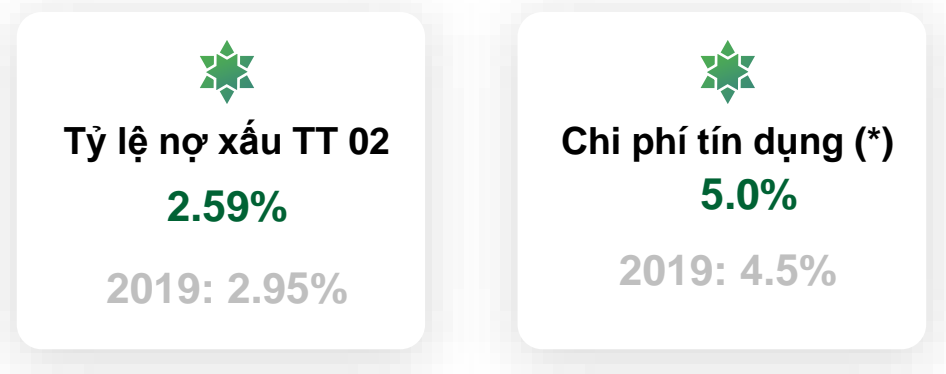


Ngân hàng đã chủ động và tích cực rà soát chính sách tín dụng nhằm thắt chặt giải ngân, đặc biệt áp dụng đối với những sản phẩm rủi ro cao nhằm giảm tỷ trọng vay tín chấp cuối Q1/2020 xuống 32%, thấp hơn 2% so với cuối năm 2019

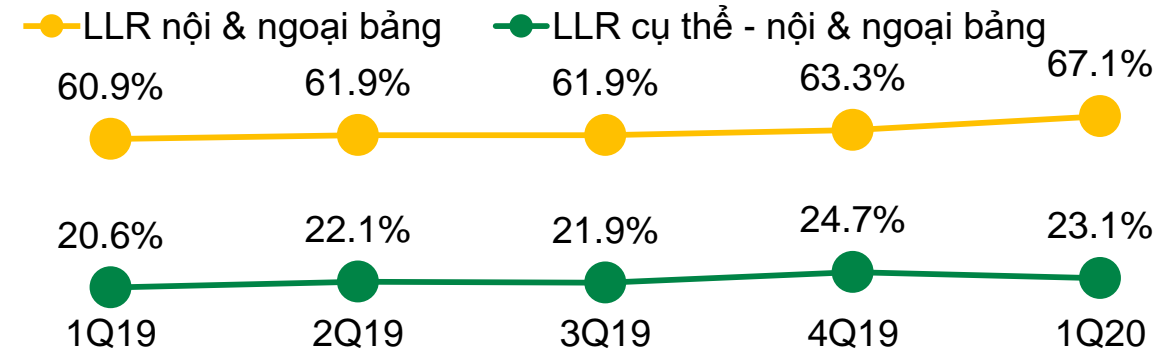
Tiếp tục tăng cường kiểm soát chất lượng tài sản

- Trước những áp lực của thị trường lên chất lượng tài sản trong thời gian sắp tới, ngân hàng đã trích lập dự phòng ở mức cao hơn để kiểm soát tốt những biến động.
- Tiếp nối những kết quả đạt được về cải thiện chất lượng tài sản trong năm 2019, thu hồi nợ tiếp tục được ưu tiên và kết quả đạt được gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

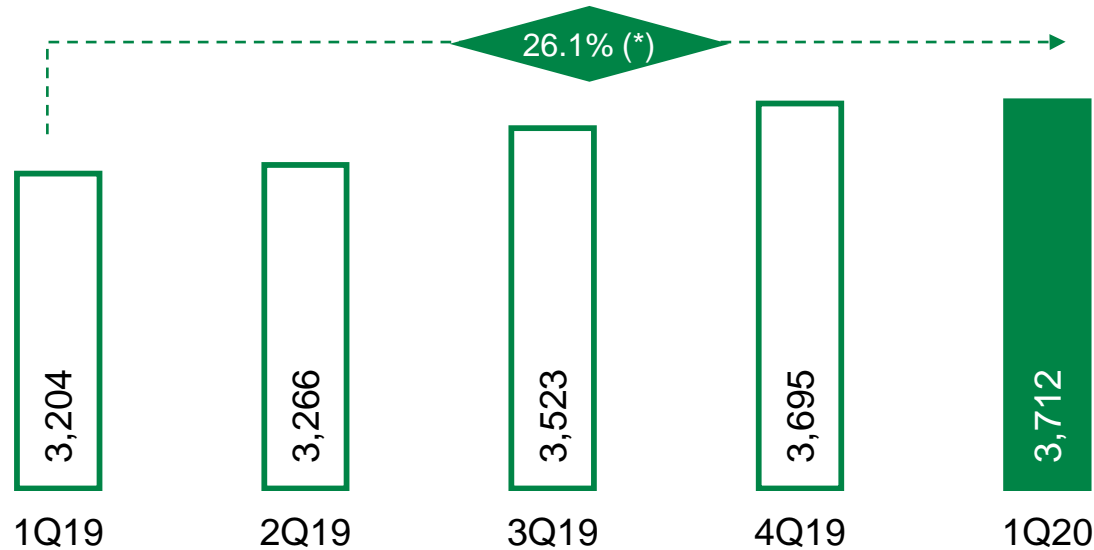
Tỷ lệ nợ xấu TT 02, Chi phí tín dụng (cho vay) (%)



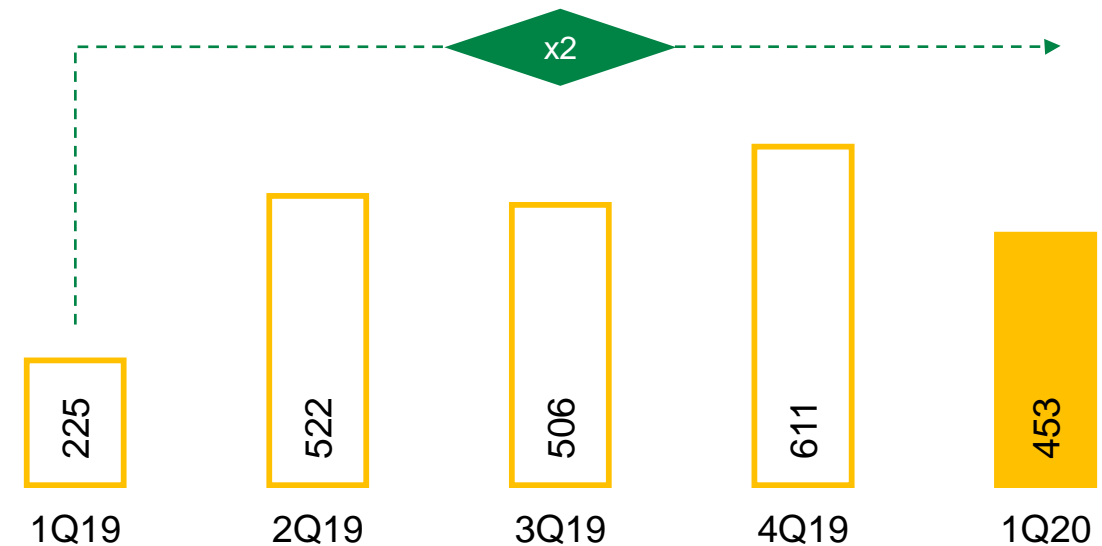
LLR, LLR cụ thể - nội & ngoại bảng (%)



Chi phí dự phòng (tỷ VND, %)



Thu từ nợ đã xử lý rủi ro (tỷ VND, %)

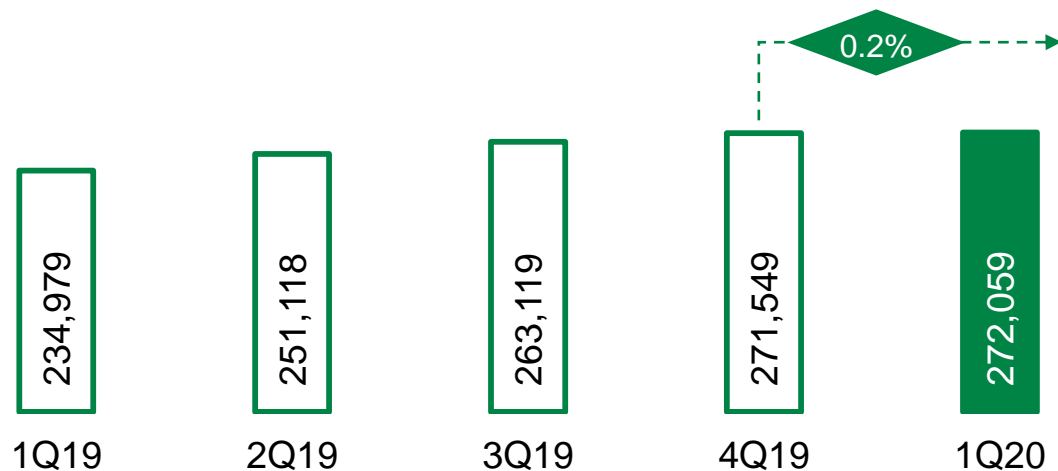


(*) Chi phí tín dụng sau điều chỉnh thu nhập từ nợ đã xử lý và không bao gồm chi phí dự phòng cho VAMC trong 2019

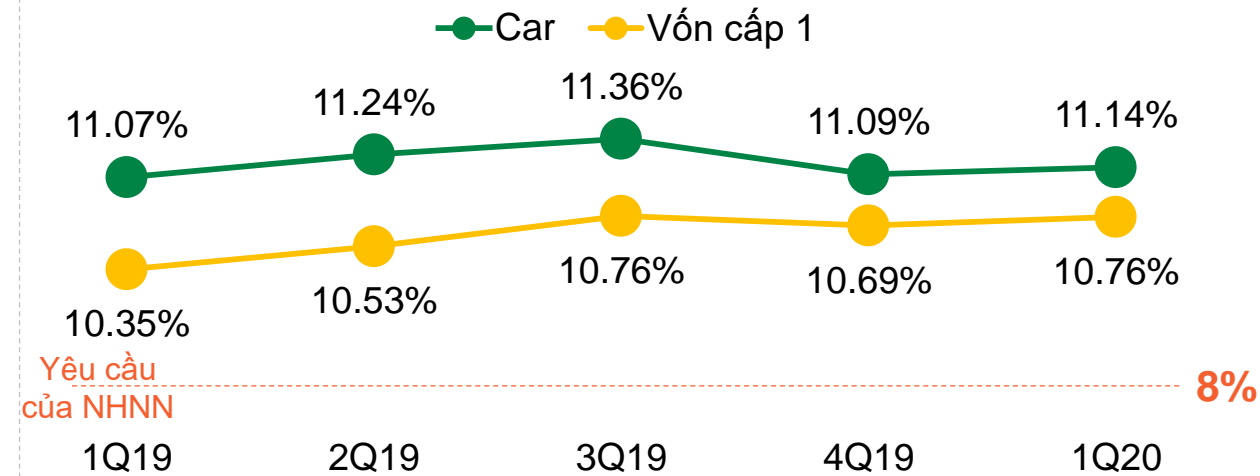
Trạng thái thanh khoản và vốn tốt

- Dự phòng vốn và thanh khoản ổn định là bước đệm chắc chắn cho VPBank trước điều kiện không thuận lợi của thị trường
- Chi phí vốn đã được kiểm soát tốt dưới áp lực giảm đối với Yield

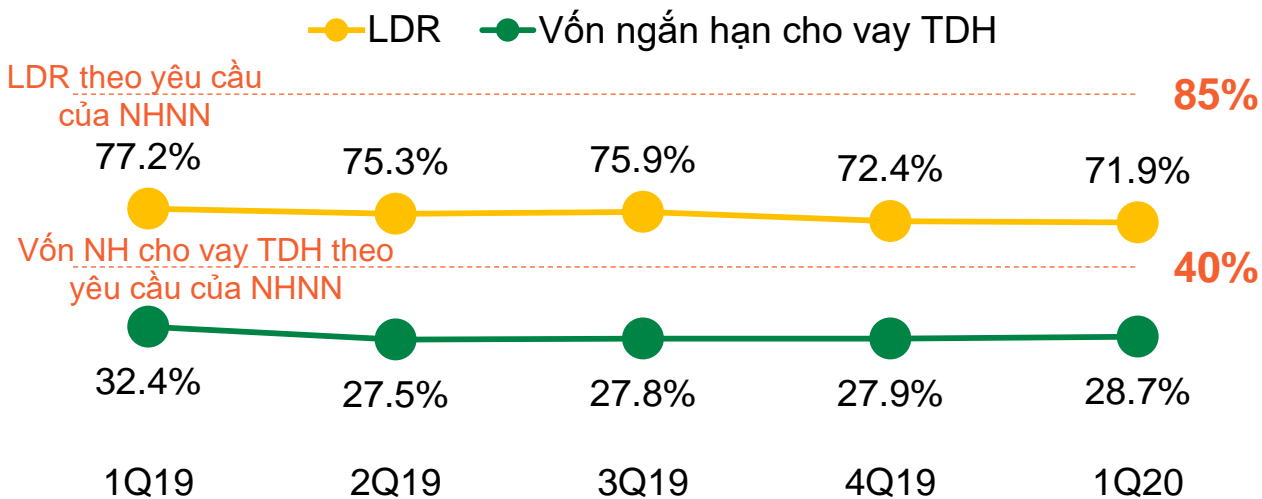
Tăng trưởng tiền gửi khách hàng và Giấy tờ có giá (Tỷ VND, %)



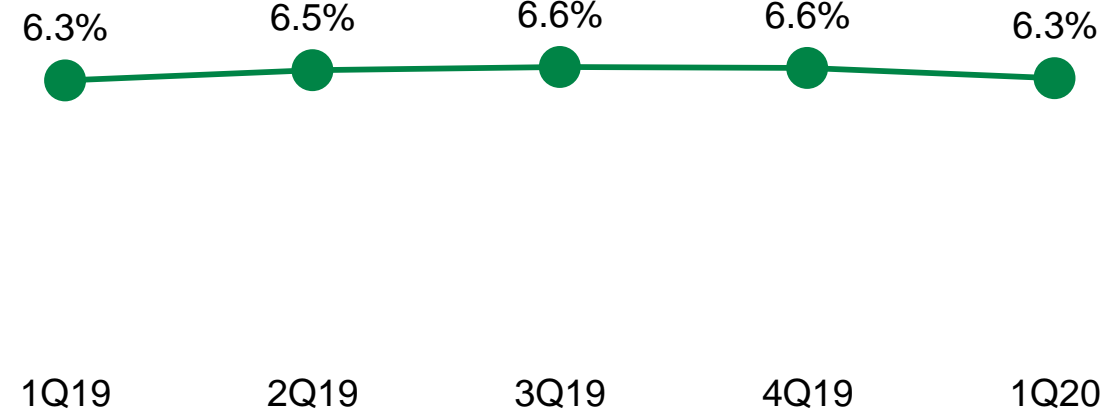
Tỷ lệ an toàn vốn TT 41 (Basel II,%)



LDR, Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn – Ngân hàng riêng lẻ (theo yêu cầu của NHNN) (%)



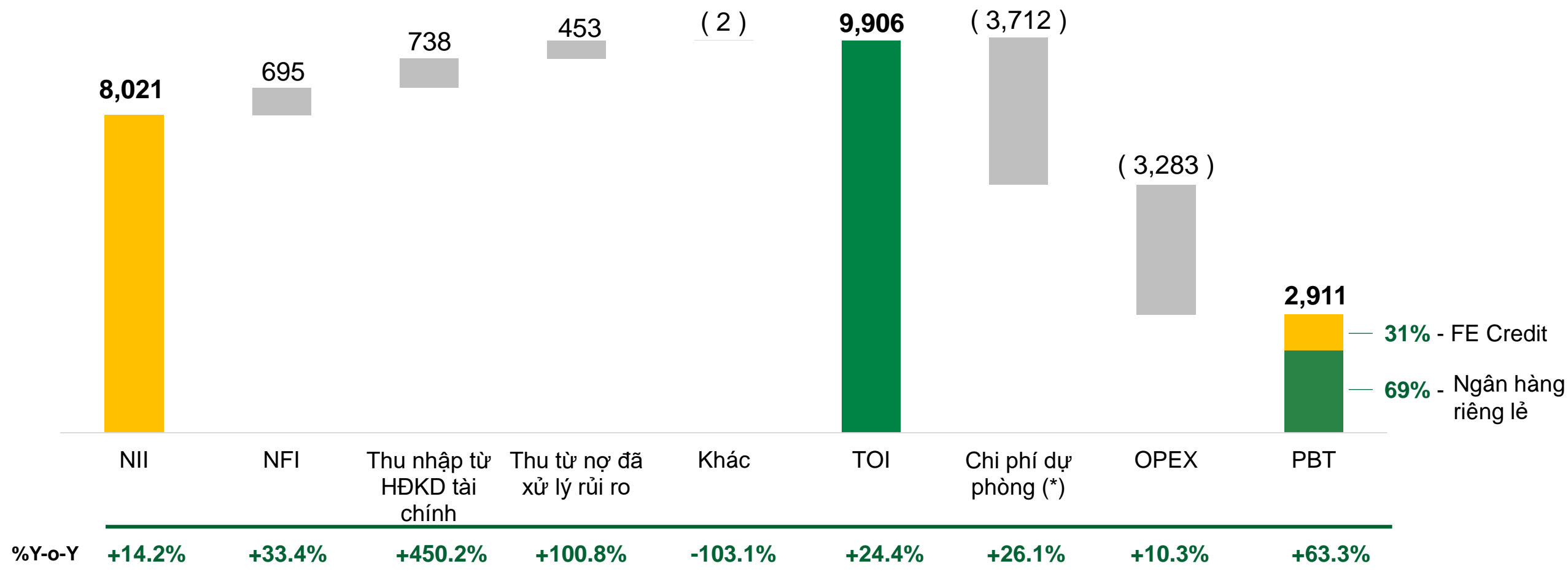
Chi phí vốn theo năm (%)



Tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận nhờ đa dạng hóa nguồn doanh thu và ...

- Thu nhập ngoài lãi tiếp tục tăng trưởng với sự đóng góp lớn từ NFI, tăng trưởng 33% so với cùng kỳ năm trước
- Thu nhập từ kinh doanh và đầu tư trái phiếu tăng 4 lần so với Q1/2019

Cấu phần của TOI (Tỷ VND,%)

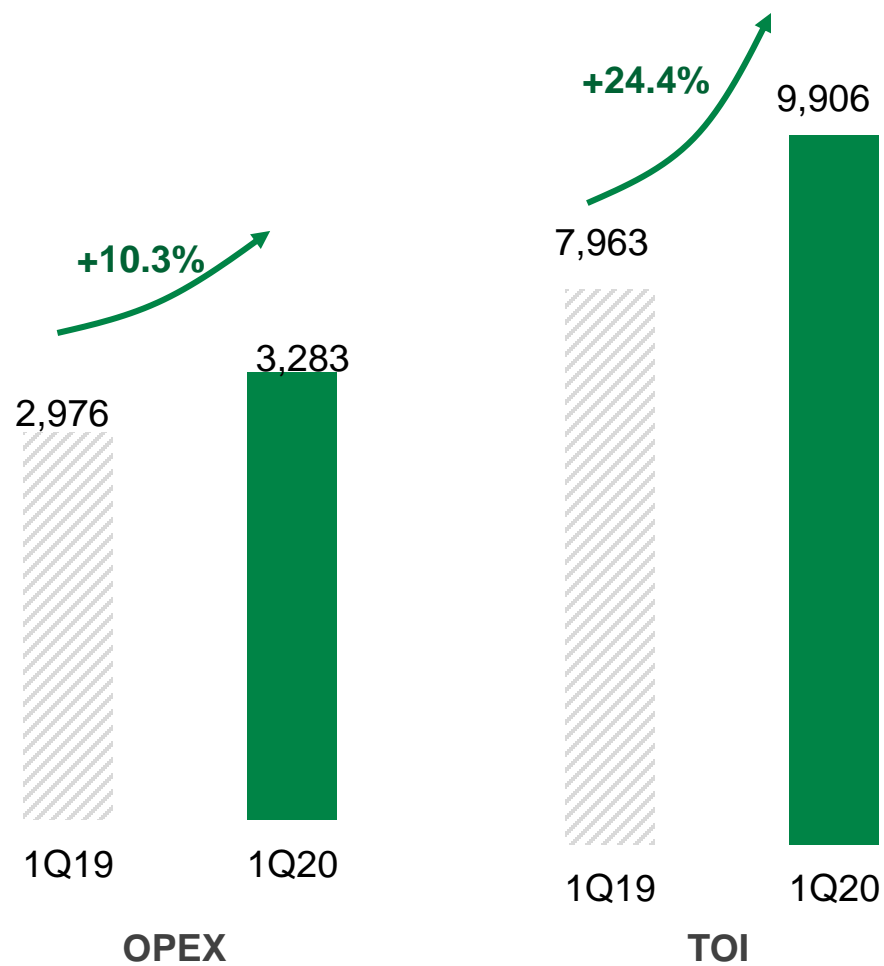


*Không bao gồm chi phí dự phòng VAMC năm 2019

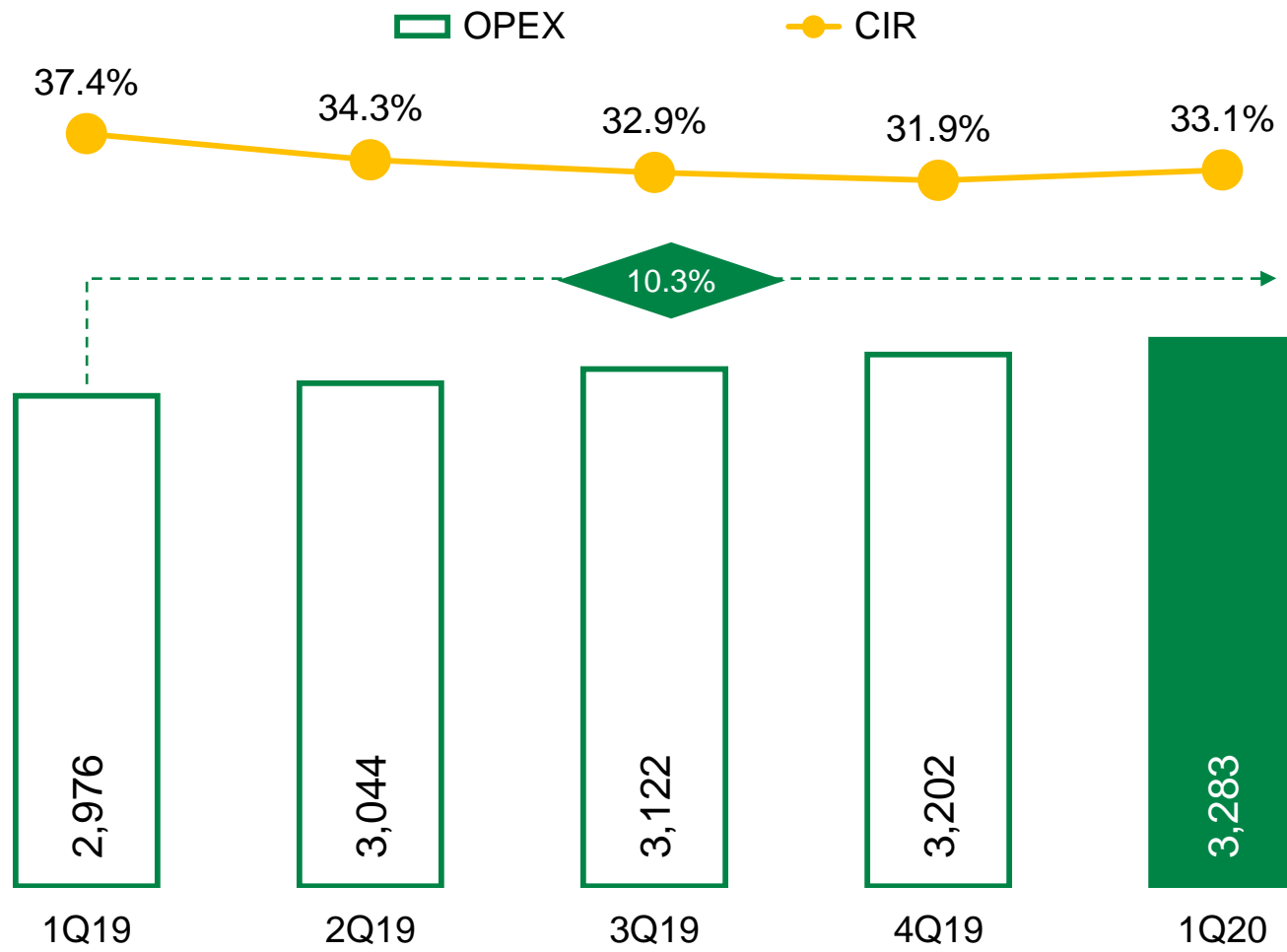
....kiểm soát tốt chi phí

- Hiệu số giữa tỷ lệ tăng trưởng TOI và OPEX là 14%
- OPEX tiếp tục được kiểm soát tốt thông qua kết quả tự động hóa, số hóa và các chương trình tối ưu hóa chi phí

Tăng trưởng OPEX so với tăng trưởng TOI (tỷ VND, %)



OPEX & CIR (%)



03

Kết quả kinh doanh Q1/2020

- Hợp nhất
- **Riêng lẻ**
- FE Credit

Quý 1/2020 – TIÊU ĐIỂM TÀI CHÍNH

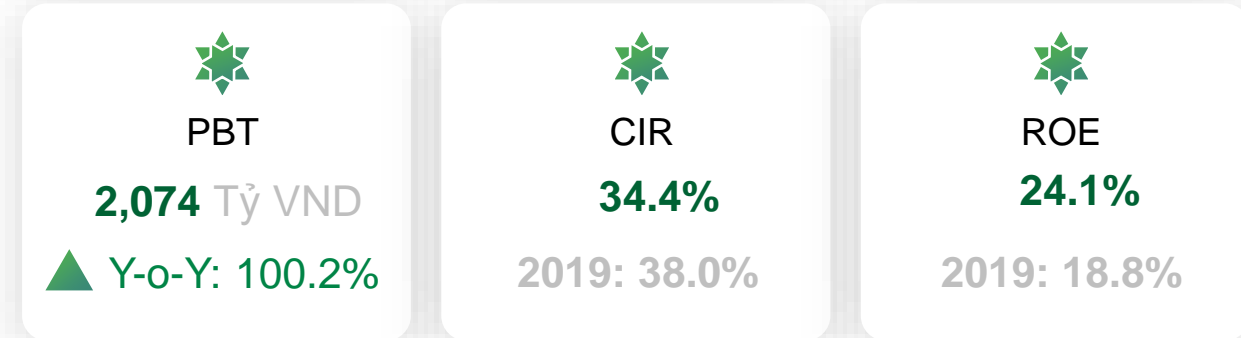
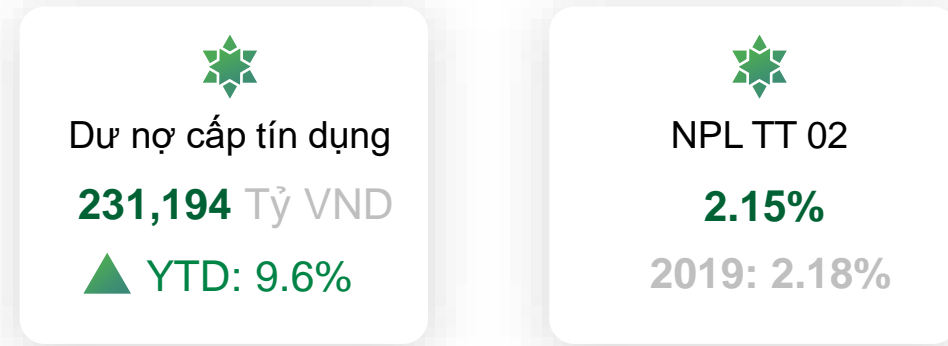
Tăng trưởng chọn lọc và Chi phí dự phòng tăng gần 50% so với cùng kỳ năm trước

Đơn vị: Tỷ VND, %

- Các khoản vay tiềm năng của 2019 được giải ngân trong Q1/2020 góp phần tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ
- Chất lượng tài sản tiếp tục được cải thiện, cùng với những nỗ lực rất lớn trong quản lý rủi ro và thu hồi nợ

LỢI NHUẬN

- Chỉ số lợi nhuận duy trì ở mức tăng trưởng khả quan. Cùng với tăng trưởng TOI, việc tối ưu hóa chi phí cũng góp phần củng cố PBT, tạo nền móng vững chắc trước những khó khăn tiềm tàng do dịch Covid-19 từ Q2/2020 trở đi.
- Dù không còn gánh nặng từ trái phiếu VAMC, ngân hàng vẫn trích chi phí dự phòng cao hơn 49,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy những động thái thận trọng nhằm duy trì chất lượng tài sản tốt cho ngân hàng



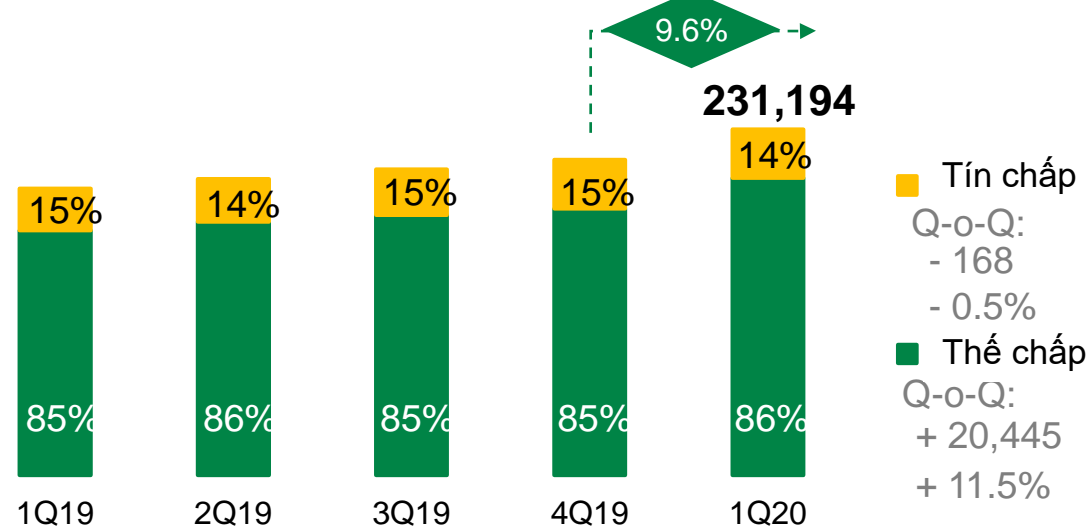
Lợi nhuận năm 2019 không bao gồm thu nhập từ công ty con

(*) Không bao gồm chi phí dự phòng từ VAMC của năm 2019

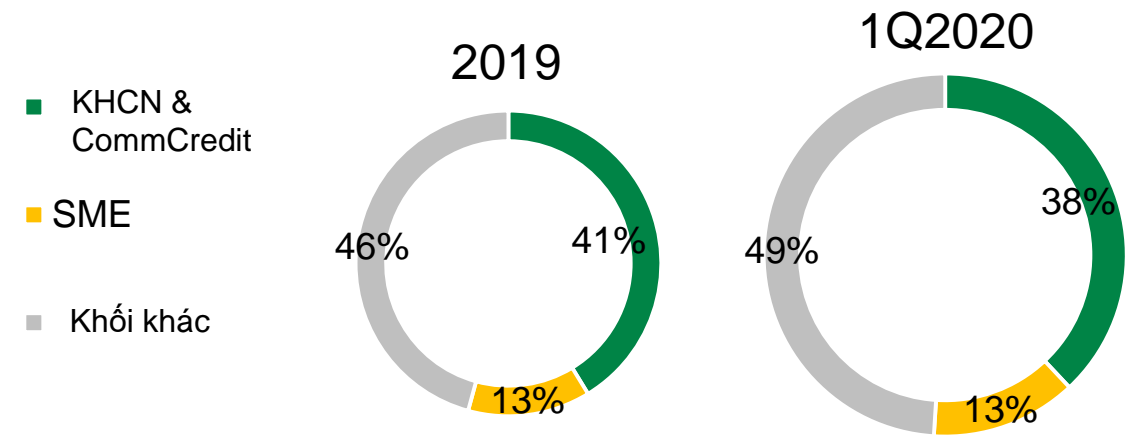
Danh mục tín dụng

- **Thắt chặt chính sách giải ngân với những sản phẩm rủi ro cao làm giảm tỷ trọng nợ tín chấp**
- **Lãi dự thu thấp hơn so với quý trước, kiểm soát tốt theo quy định của Thông tư 52**

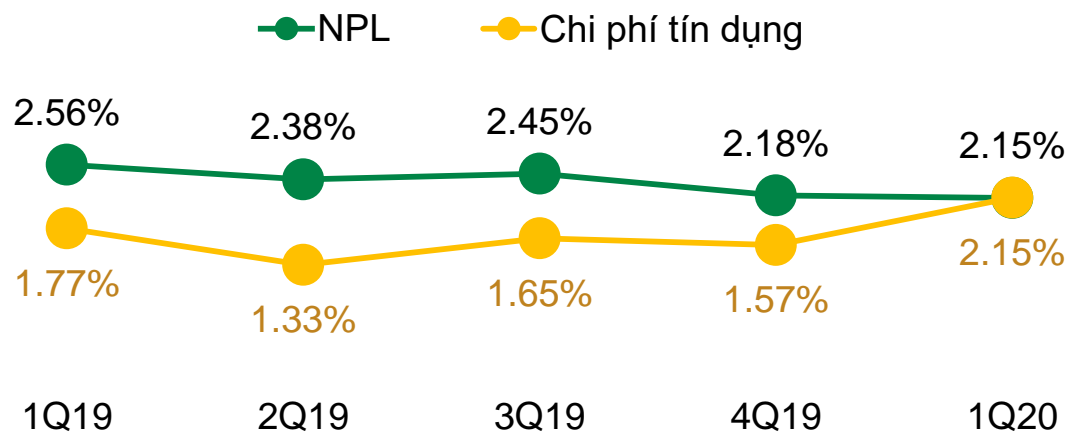
Tăng trưởng tín dụng (*) (% , Tỷ VND)



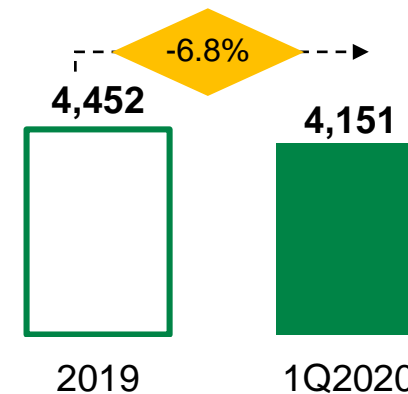
Danh mục tín dụng theo phân khúc (% , Tỷ Đồng)



Tỷ lệ nợ xấu TT 02, Chi phí tín dụng (**) (%)



Lãi và phí phải thu (% , Tỷ VND)



Số ngày lãi phải thu trung bình (TT 52)

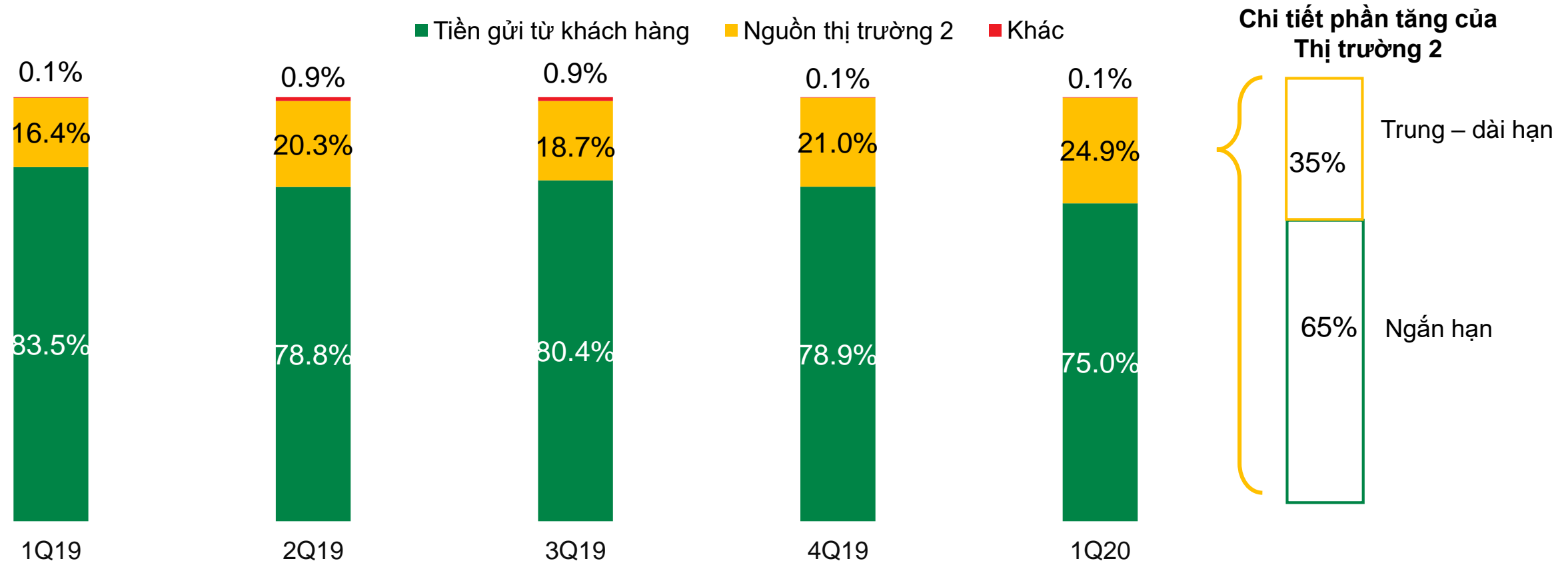


(*) Bao gồm trái phiếu doanh nghiệp (**) Chi phí tín dụng sau điều chỉnh thu nhập từ nợ đã xử lý và không bao gồm chi phí dự phòng cho VAMC trong 2019

Nguồn huy động

- Tối ưu hóa cơ hội thị trường để giảm chi phí vốn
- Củng cố nguồn vốn thông qua các khoản vay dài hạn nước ngoài từ tổ chức có uy tín, giữ tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ở mức 28,7%, thấp hơn nhiều so với ngưỡng của NHNN

Các nguồn huy động (%)

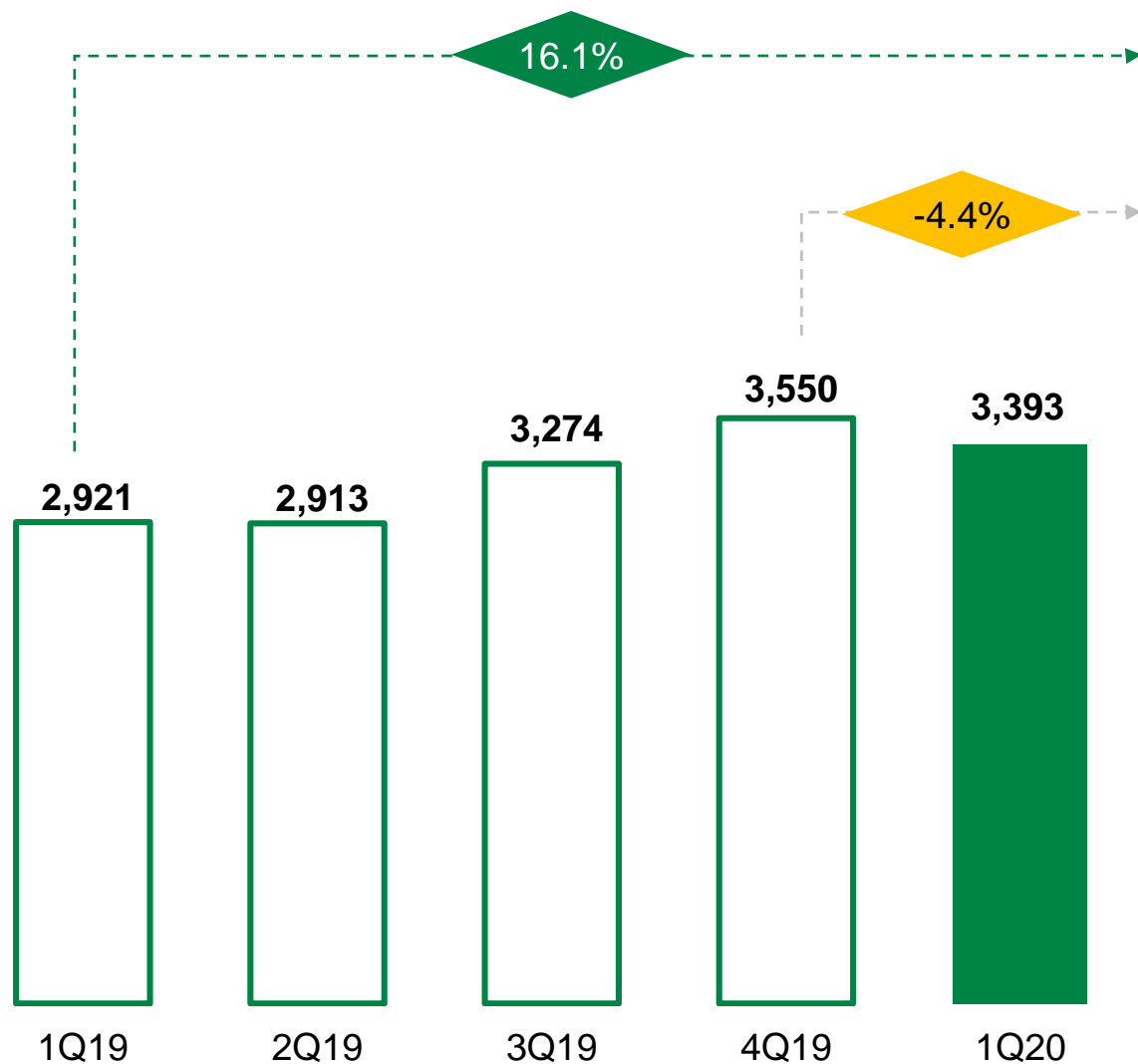


- Tiền gửi từ khách hàng bao gồm Tiền gửi khách hàng & Giấy tờ có giá
- Nguồn thị trường 2 bao gồm: 36% Tiền gửi liên ngân hàng (MM), 35% Trái phiếu, 18% LC UPAS, 11% Vay có kỳ hạn. Các khoản vay có kỳ hạn bao gồm khoản tín dụng xanh 3 năm từ IFC trị giá 208 triệu USD, tương đương khoảng 5 nghìn tỷ VND, giúp VPBank bổ sung thêm và đa dạng hóa nguồn vốn trung và dài hạn.
- Nguồn khác bao gồm vay NHNN và Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư

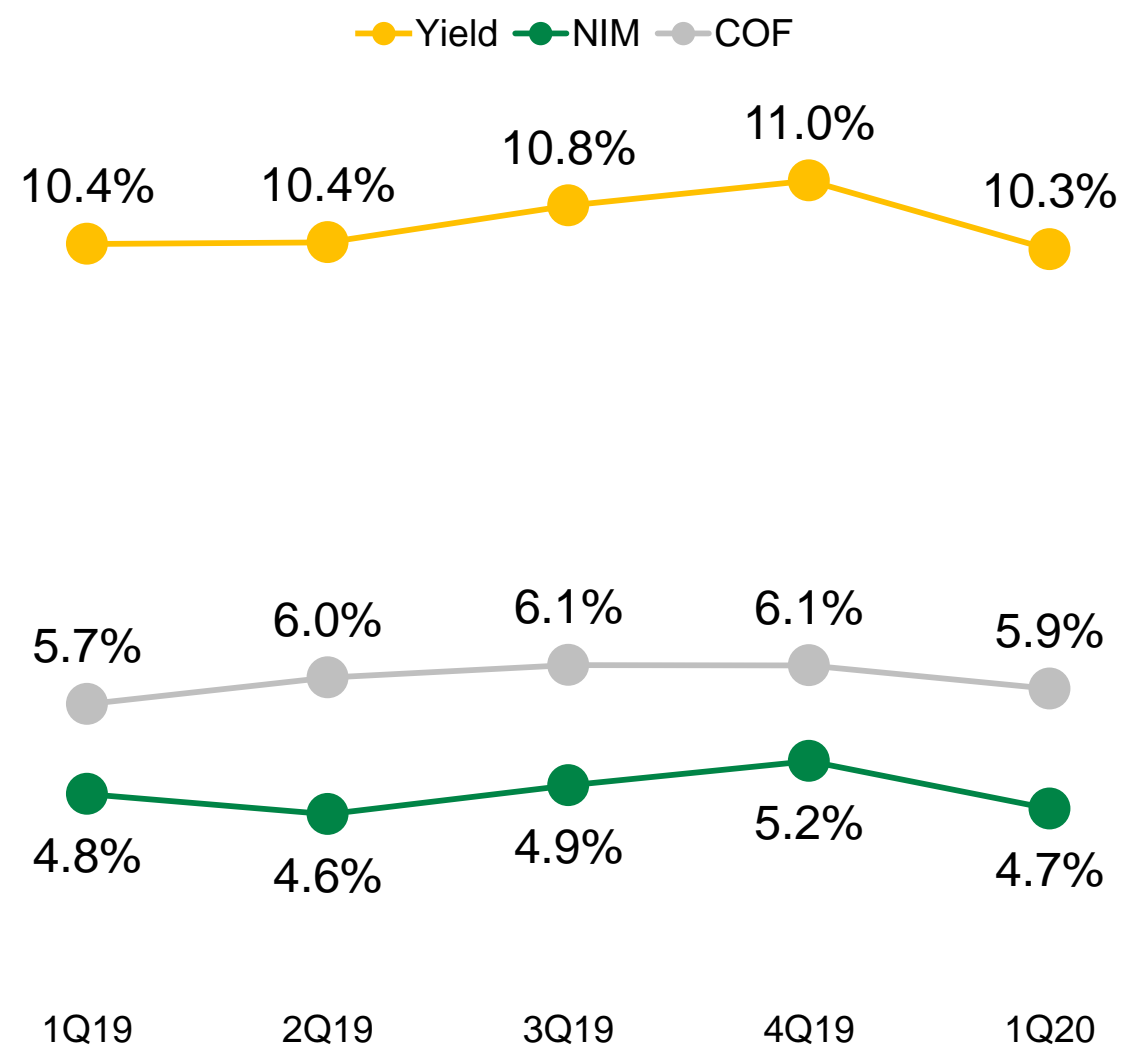
Áp lực đối với NII

Trong tình hình hiện nay, NIM của Ngân hàng bị áp lực do các chương trình hỗ trợ khách hàng và sự chuyển dịch sang phân khúc có rủi ro thấp hơn

NII theo quý (% , tỷ VND)



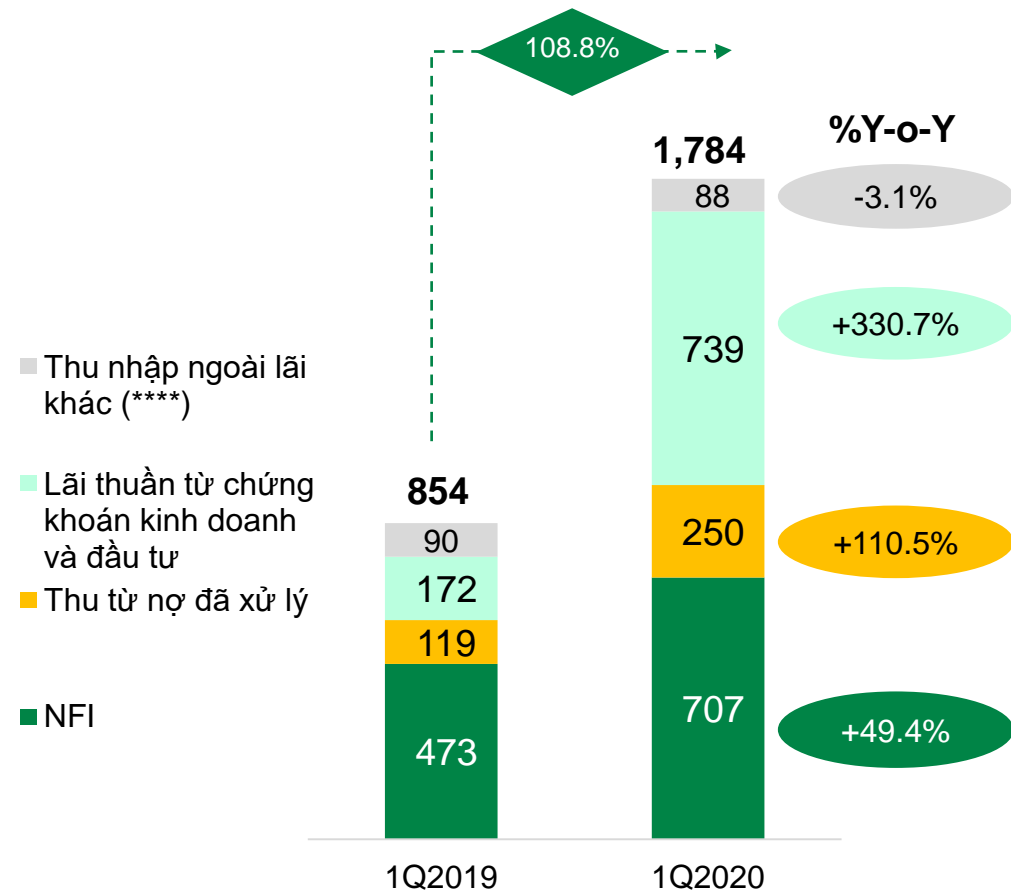
Yield, COF, NIM theo năm (%)



Áp lực lên NII được bù đắp bởi sự tăng trưởng của Thu nhập ngoài lãi

- Thu nhập ngoài lãi gia tăng tỷ trọng trong doanh thu, giúp VPBank giảm thiểu tác động của thị trường và ổn định tăng trưởng thu nhập
- Dịch vụ thanh toán tiếp tục được củng cố và thúc đẩy bởi nền tảng và công nghệ số. Tăng trưởng thu nhập từ phí thanh toán chủ yếu đến từ mảng tài trợ thương mại

Thu nhập ngoài lãi Q1/2020 (% , tỷ VND)

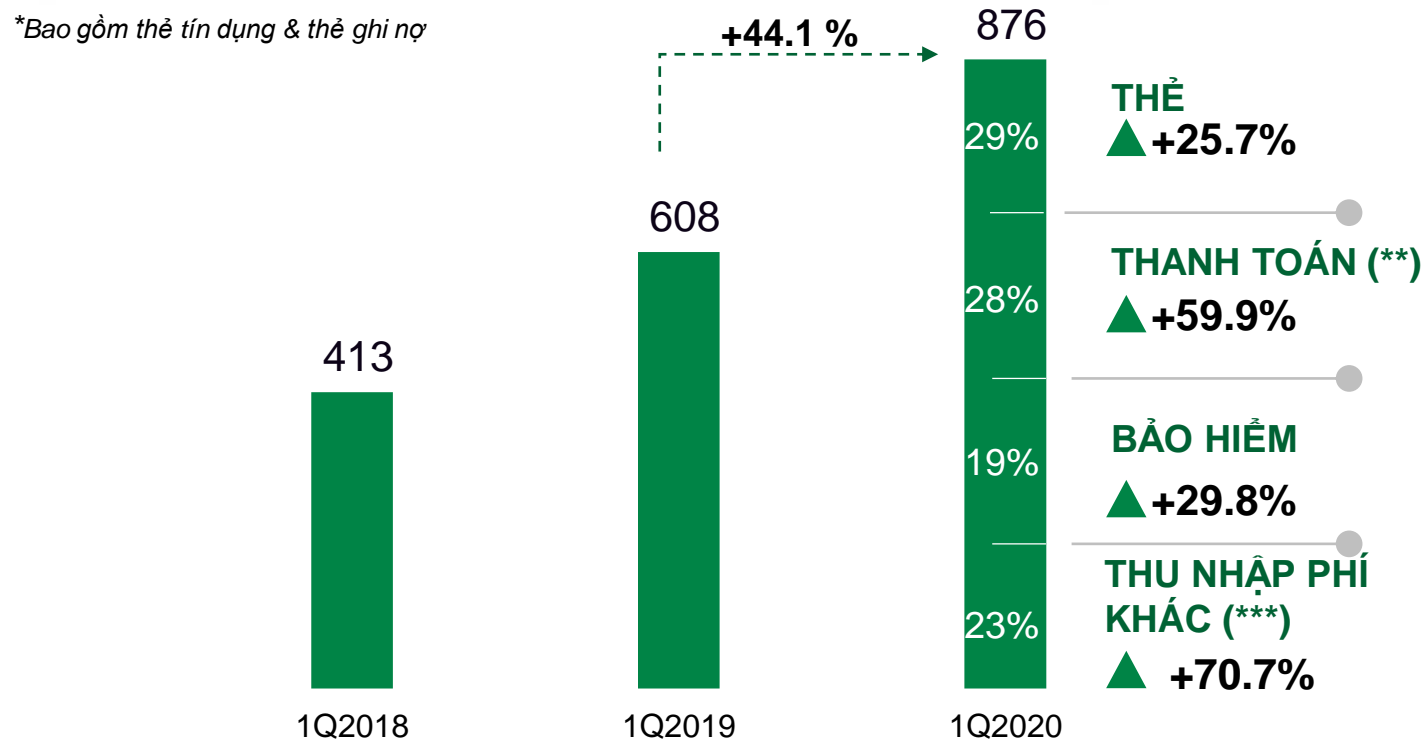


(****) Thu nhập ngoài lãi khác: kinh doanh FX & các khoản thu nhập hoạt động khác

Thu nhập từ phí (% , tỷ VND, nghìn)

% / TOI	10.5%	16.1%	16.9%
Tổng số thẻ đã phát hành *	2,576	4,352	5,723

* Bao gồm thẻ tín dụng & thẻ ghi nợ



(**) Thanh toán: thanh toán LC, LG, thanh toán quốc tế và trong nước

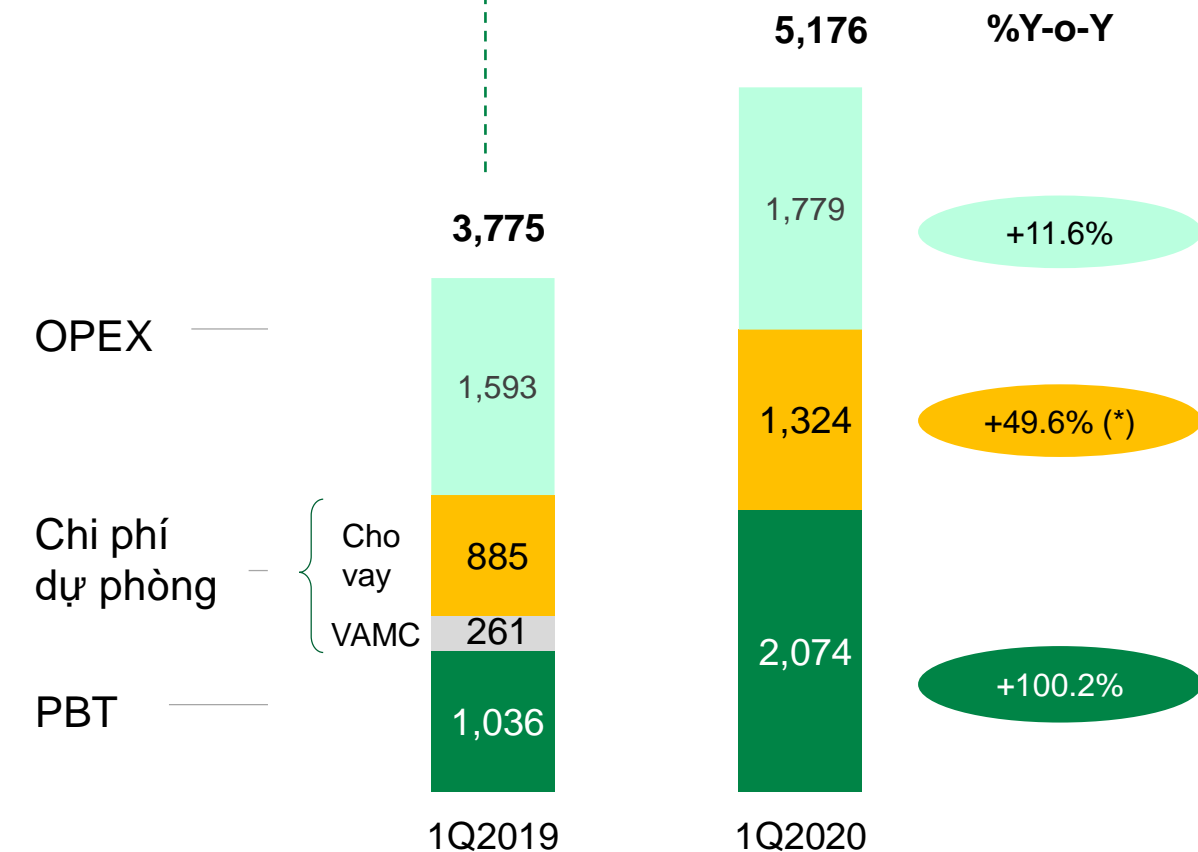
(***) Thu nhập phí khác: Phí đại lý POS, phí tài khoản, phí thu xếp

PBT tăng trưởng nhờ kiểm soát OPEX tốt dù trích lập chi phí dự phòng ở mức cao

- OPEX gần như không thay đổi so với Q4/2019 do được tiết kiệm và giảm thiểu ngay khi tình hình dịch bệnh bắt đầu
- Chính sách chi phí dự phòng thận trọng được thể hiện qua mức tăng 49,6% của chi phí dự phòng loại trừ dự phòng VAMC

Cấu phần của TOI

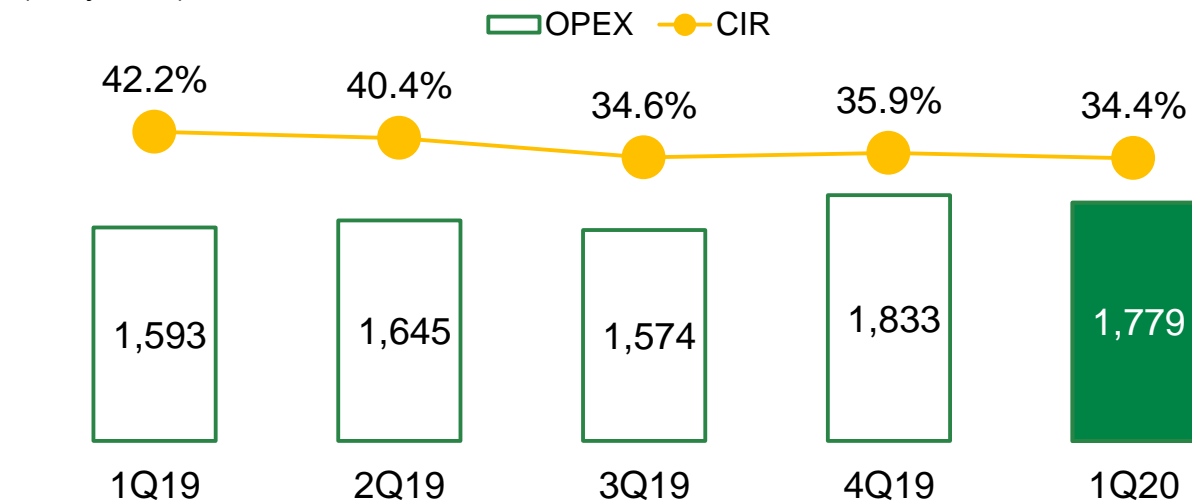
(%, tỷ VND)



* Loại trừ chi phí dự phòng cho VAMC

Tăng trưởng OPEX, CIR **

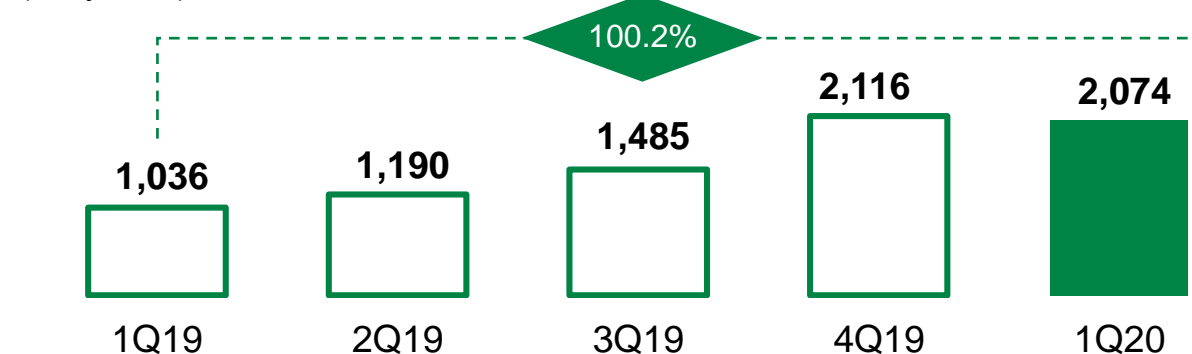
(%, tỷ VND)



**Không bao gồm thu nhập từ công ty con

PBT theo quý

(%, tỷ VND)



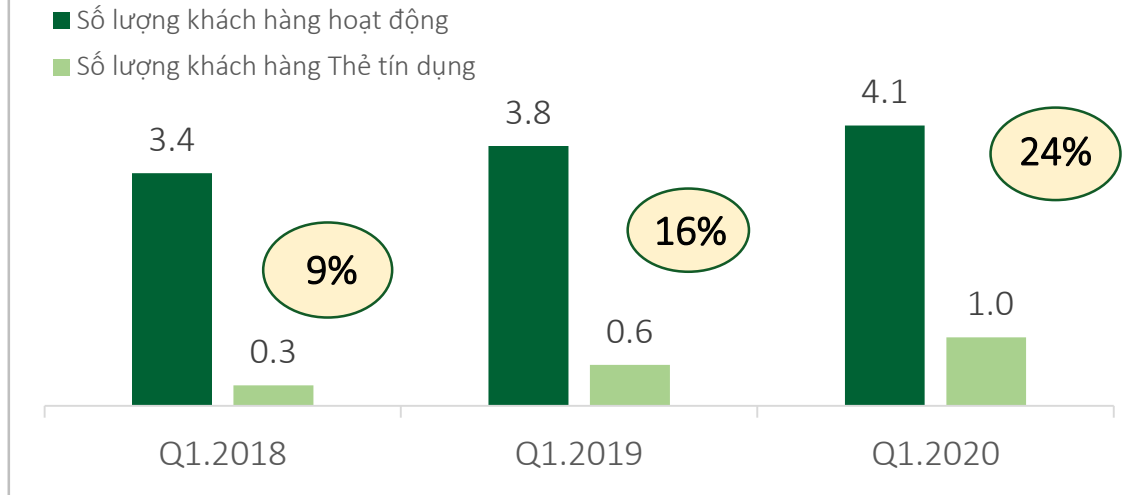
03

Kết quả kinh doanh Q1/2020

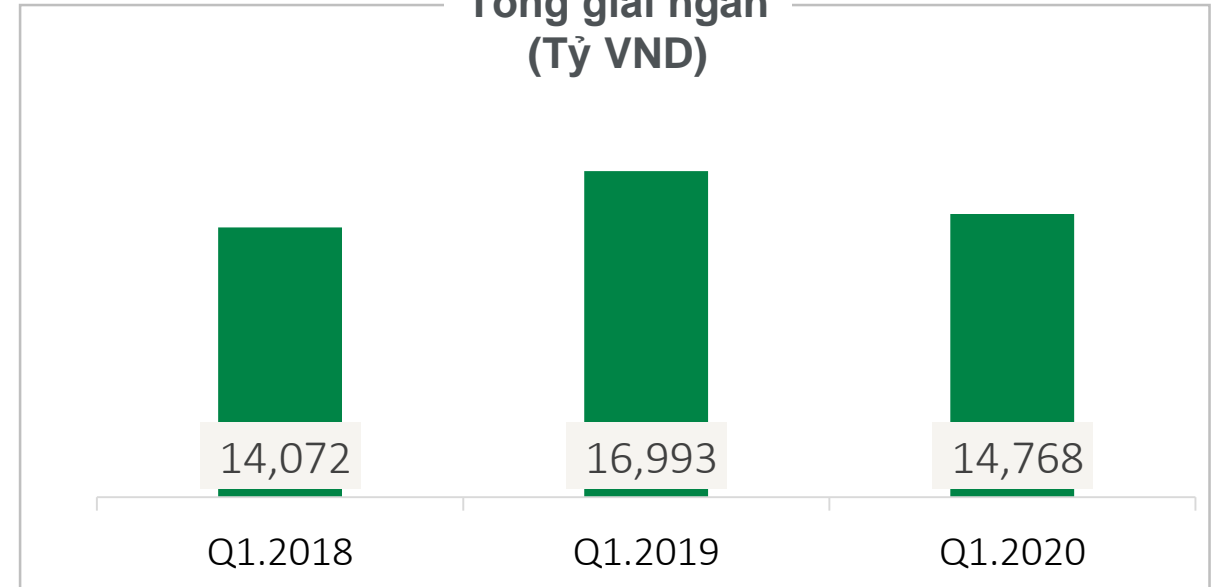
- Hợp nhất
- Riêng lẻ
- **FE Credit**

Kết Quả Kinh Doanh/1

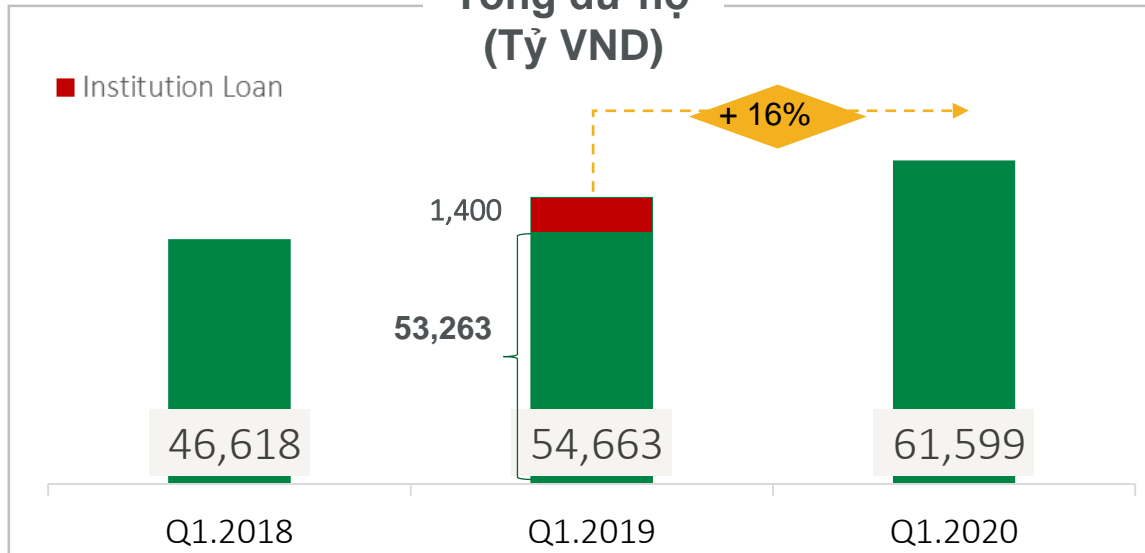
Số lượng khách hàng (triệu khách hàng)



Tổng giải ngân (Tỷ VND)



Tổng dư nợ (Tỷ VND)

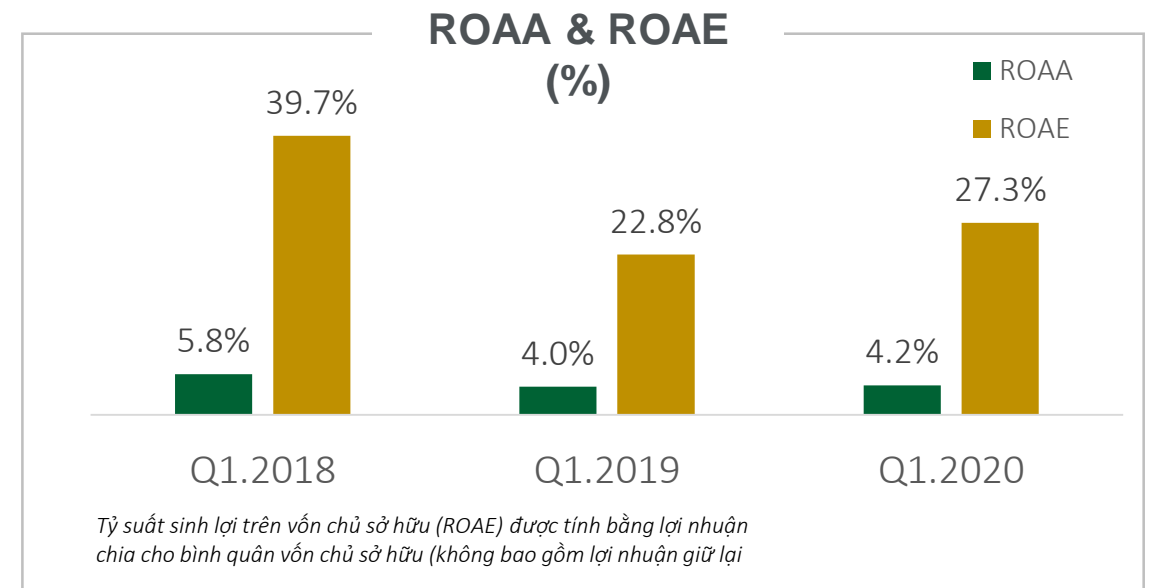
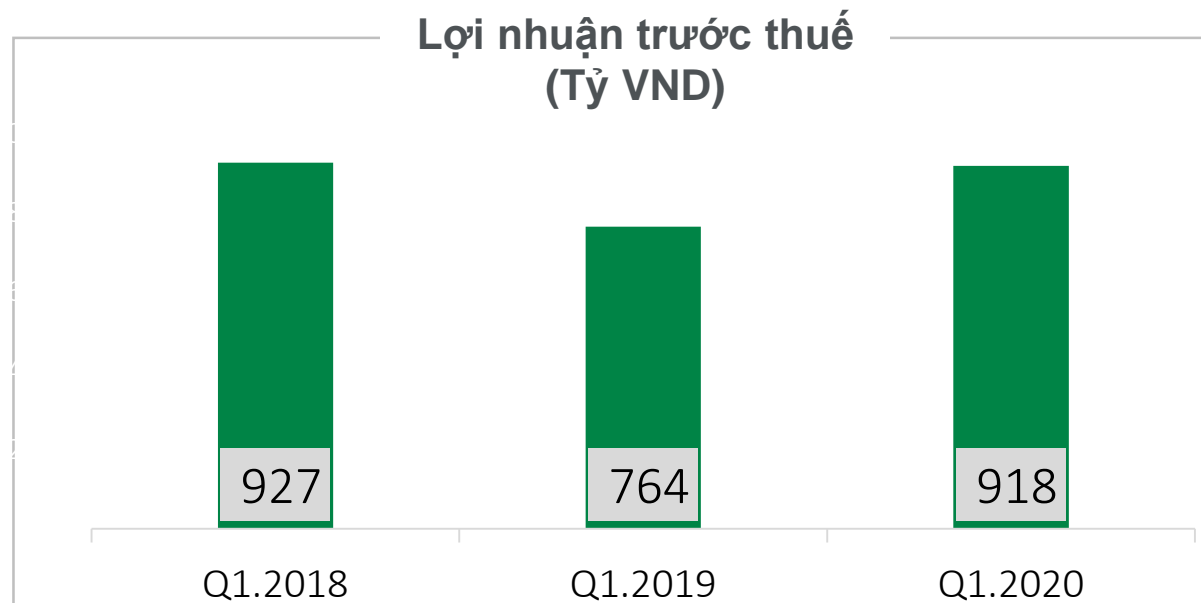
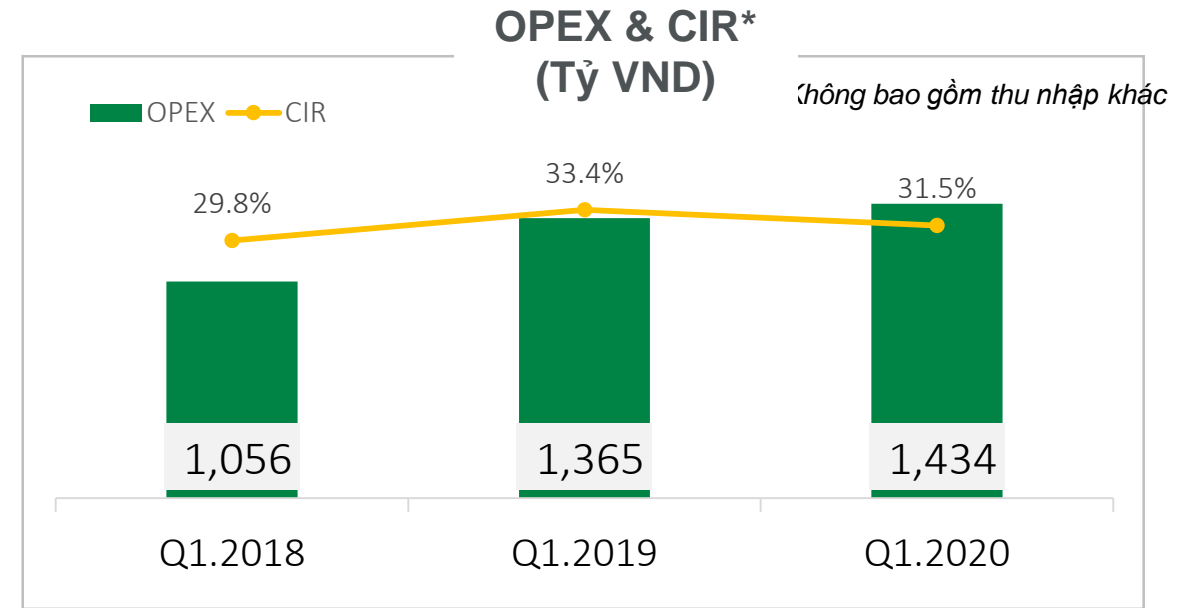
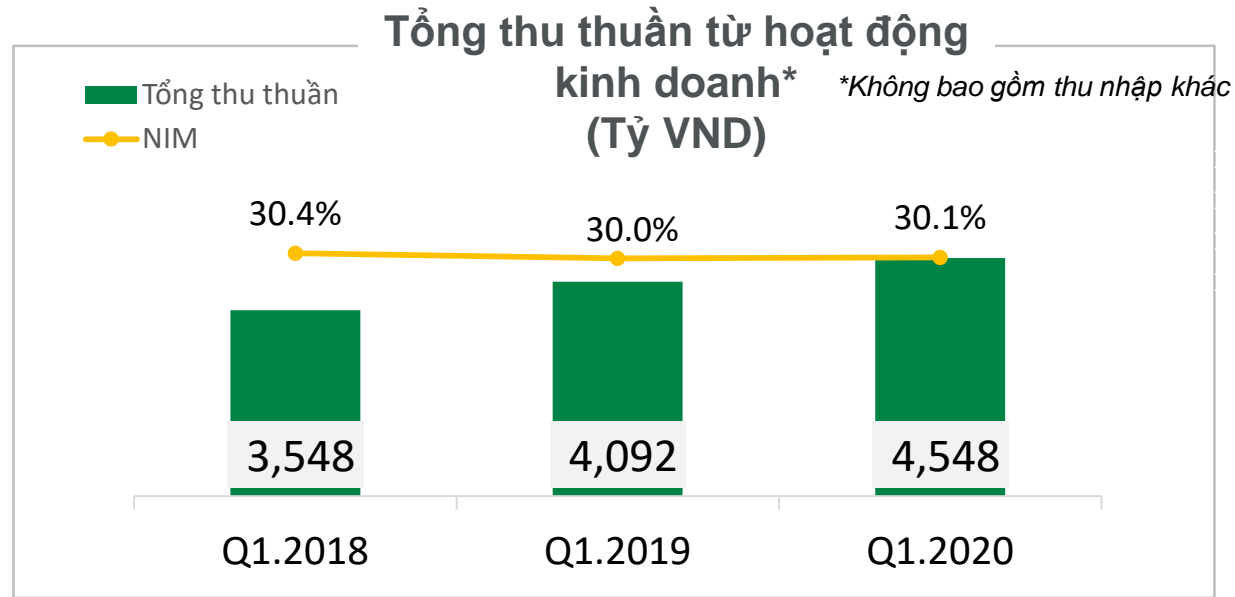


Tỷ lệ nợ xấu (%)

	Q1.2018	Q1.2019	Q1.2020
VAS*	5.9%	5.8%	4.4%
IFRS**	4.9%	4.5%	3.2%

*NPL (THEO VAS): Nợ có ngày quá hạn (DPD) trên 90 ngày tại FE Credit và xem xét phân loại nợ của khách hàng theo tổ chức Trung Tâm Tín Dụng Quốc gia (CIC)
 **NPL (theo IFRS): Nợ có ngày quá hạn (DPD) trên 90 ngày tại FE Credit.

Kết Quả Kinh Doanh/2



04

Triển vọng kinh doanh

Các kịch bản kinh doanh theo diễn biến của Covid-19

3 kịch bản dự báo trong đó kịch bản có nhiều khả năng xảy ra là Covid-19 được kiểm soát vào cuối Quý 2 2020

	KỊCH BẢN A	KỊCH BẢN B	KỊCH BẢN C
Thời điểm dịch Covid19 được kiểm soát	Quý 2 2020	Quý 3 2020	Cuối năm 2020
Dự báo tăng trưởng GDP	<ul style="list-style-type: none"> Bộ KH & ĐT: 5,32% Ngân hàng Thế giới: 4,9% ADB: 4,8% Fitch: 3,8% UBS: 1,6% 	Bộ KH & ĐT: 5.05% ADB: 2 – 3%	ADB: 0 – 2%
Ảnh hưởng tới nền kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Nhu cầu cho vay tiêu dùng tăng 15%-40% do các gói kích cầu của chính phủ Nhu cầu đi lại, giáo dục, ăn uống... tăng mạnh sau giãn cách xã hội Nhu cầu vay kinh doanh tăng mạnh khi các doanh nghiệp tái khởi động 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ sở giáo dục, ăn uống, sản xuất được phép hoạt động trở lại Các hoạt động du lịch và giải trí được phép hoạt động trong mức giới hạn/ hạn chế Chính phủ đưa ra gói kích cầu vào Quý 4. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ sở giáo dục, ăn uống, sản xuất được phép hoạt động trong mức giới hạn/ hạn chế Du lịch và giải trí vẫn bị hạn chế Thu nhập của người lao động giảm sút
Ảnh hưởng tới ngành ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng tín dụng dự báo từ 7-10%, chủ yếu giải ngân trong 6 tháng cuối năm Tỷ lệ nợ xấu có thể tăng nhẹ hoặc từ 2-3%. Chi phí tín dụng và dự phòng có thể ở mức ổn định nếu kiểm soát tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng tín dụng dự báo từ 3-5%, chủ yếu giải ngân trong Quý 4 Tỷ lệ nợ xấu có thể ở mức bằng với năm 2012 Lợi nhuận trước thuế toàn ngành giảm, tùy thuộc vào tỷ lệ nợ xấu 	
Khả năng kịch bản xảy ra tại Việt Nam	90%	10%	Gần như không thể

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, dịch bệnh có thể sẽ được kiểm soát vào cuối Quý 2 2020, và từ Quý 3, nền kinh tế có thể bắt đầu hồi phục và lấy lại đà tăng trưởng trong điều kiện hoạt động bình thường

*Nguồn: Báo cáo từ các công ty chứng khoán, Ngân hàng đầu tư, Bộ KH & ĐT

Những ưu tiên hậu Covid-19 trong năm 2020

Tinh chỉnh chính sách và sản phẩm

Tăng trưởng chọn lọc với những sản phẩm ít rủi ro hơn và điều chỉnh chính sách cho các ngành chiến lược

Tối ưu hóa cơ cấu chi phí

Quản lý chi phí với kỷ luật cao, đồng thời giảm bớt những khoản phí không cần thiết

Năng lực thu hồi nợ

Tiếp tục tận dụng các nguồn lực và công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ quá trình thu hồi nợ



Thúc đẩy năng suất bán

- Tìm kiếm những khách hàng tiềm năng mới
- Bán chéo, bán hàng lưu động, roadshow, và chương trình thi đua
- Triển khai các gói ưu đãi, khuyến mãi dành cho khách hàng (lãi suất ưu đãi, quà tặng,..)

Đa dạng hóa nguồn doanh thu

Đảm bảo mức tăng trưởng mạnh mẽ của thu nhập từ phí

Khát vọng số hóa

Nâng cao năng lực số và mức độ gắn kết của khách hàng nhằm thúc đẩy bán & giao dịch

Kế hoạch dự phòng thanh khoản

VPBank và FE Credit đều chuẩn bị kỹ lưỡng kế hoạch dự phòng thanh khoản

VPBANK

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, NHNN tích cực hỗ trợ hệ thống ngân hàng trong việc quản lý thanh khoản

- Ngày 16/3/2020, NHNN đã ban hành quyết định hạ một loạt lãi suất tái cấp vốn và OMO, từ đó hỗ trợ nguồn lực và giúp các ngân hàng giảm chi phí vốn. Với những quy định linh hoạt và chủ động của NHNN, mức thanh khoản liên ngân hàng hiện tại và trong tương lai sẽ được giữ ở mức ổn định. Đây là một kênh thay thế giúp các ngân hàng, bao gồm VPBank, bù đắp những thiếu hụt tạm thời về nguồn vốn.

Duy trì đệm thanh khoản đóng vai trò cốt lõi trong chính sách quản lý thanh khoản tại VPBank

- Các quy định nội bộ bao gồm 1) đệm thanh khoản chiếm tối thiểu 12% nợ phải trả ; 2) Xây dựng các kịch bản căng thẳng thanh khoản và tiến hành kiểm tra sức chịu đựng ở cấp độ riêng lẻ & hợp nhất để đảm bảo thời gian tối thiểu 1 tháng
- Duy trì dự phòng thanh khoản dưới dạng tài sản lỏng (tiền gửi không kỳ hạn tại NHNN, trái phiếu chính phủ,...) nhằm đảm bảo các chỉ số an toàn và chuẩn bị cho những trường hợp căng thẳng. Đến 31/3/2020, tỉ lệ trái phiếu chính phủ và bảo lãnh chính phủ của VPBank vẫn ở mức cao, khoảng 13% nợ phải trả.

Đảm bảo an toàn thanh khoản và dòng tiền ra thuần nằm trong mức kiểm soát

- VPBank đã chủ động làm việc với những khách hàng doanh nghiệp có tiền gửi lớn nhất về kế hoạch quản lý dòng tiền, nhằm chuẩn bị thanh khoản trong trường hợp khách hàng rút tiền gửi. Tính đến 31/3/2020, tiền gửi từ khách hàng doanh nghiệp vẫn ở mức ổn định. VPBank sẽ tiếp tục làm việc sát sao với khách hàng nhằm chủ động kiểm soát an toàn thanh khoản.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội gia tăng tiền gửi lõi từ khách hàng có nguồn thu nhập ổn định.

Tìm kiếm các cơ hội huy động mới và cập nhật những chính sách quản lý thanh khoản theo các tiêu chuẩn quốc tế (Basel III)

- Tiếp tục khai thác huy động trung dài hạn từ thị trường trong nước và quốc tế để đa dạng hóa nguồn vốn, tăng cường tính ổn định của bảng cân đối và duy trì danh tiếng của VPBank trên thị trường.
- Tiến hành số hóa để tăng huy động từ các kênh trực tuyến, tối ưu hóa chi phí hoạt động và tạo ra trải nghiệm thuận tiện cho khách hàng trong thời kỳ dịch bệnh.

FE CREDIT

- Duy trì các khoản vay trung dài hạn hiện tại với các định chế tài chính quốc tế; hầu hết các khoản vay đã được tái cấp
- Với hạn mức liên ngân hàng hiện tại, FE Credit sẽ tiếp tục triển khai huy động liên ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản ngắn hạn. 900 tỷ đồng trái phiếu chính phủ sẵn sàng được sử dụng trong hoạt động thế chấp với các ngân hàng hoặc giao dịch OMO với NHNN.
- Tiến hành kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản nhằm chuẩn bị cho kế hoạch dự phòng thanh khoản
- Bên cạnh việc kiểm soát chất lượng và tăng trưởng tín dụng, FE đã làm việc với những bên gửi tiền lớn nhất nhằm chuẩn bị kế hoạch thanh khoản. Hiện tại, số dư của chứng chỉ tiền gửi và các khoản tiền gửi từ khách hàng doanh nghiệp vẫn ở mức tương đối ổn định.

Triển vọng 2020

Xét đến những bất ổn kinh tế phát sinh do ảnh hưởng của dịch bệnh, Ngân hàng đang tiến hành rà soát các chỉ tiêu tài chính và sẽ trình kế hoạch năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông

HỢP NHẤT	THỰC TẾ NĂM 2019	XU HƯỚNG NĂM 2020	QUAN SÁT
Tăng trưởng tín dụng (%Y-o-Y)	17.6%	↓	Tăng trưởng chất lượng có chọn lọc có thể làm mức tăng trưởng tín dụng thấp hơn
NIM	9.7%	↓	NIM có thể thấp hơn do các chương trình hỗ trợ khách hàng và tập trung vào phân khúc có rủi ro thấp hơn
Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi (*) (%Y-o-Y)	3%	↑	Thu nhập phí thuần và thu nhập từ chứng khoán đầu tư có thể là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng
CIR	33.9%	↓	Chi phí hoạt động tiếp tục được tối ưu hóa
Tỷ lệ nợ xấu theo TT02	2.95%	?	Thông tư của NHNN về cơ cấu nợ có thể có lợi cho tỷ lệ NPL
Chi phí tín dụng (**)	4.5%	↑	Tùy thuộc thời điểm dịch bệnh được kiểm soát nhưng dự kiến chi phí tín dụng sẽ tăng

(*) Loại trừ các khoản thu nhập bất thường (**) loại trừ chi phí dự phòng từ VMAC năm 2019



TRÂN TRỌNG



Định nghĩa các chỉ số

1. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)	OPEX / TOI
2. ROE (Hợp nhất)	Lợi nhuận sau thuế / Bình quân tổng vốn chủ sở hữu
3. ROA (Hợp nhất)	Lợi nhuận sau thuế / Bình quân tổng tài sản
4. ROE (riêng lẻ)	Lợi nhuận sau thuế loại trừ LN công ty con chuyển về / Bình quân VCSH loại trừ đầu tư vào công ty con
5. ROA (riêng lẻ)	Lợi nhuận sau thuế loại trừ LN công ty con chuyển về / Bình quân tổng tài sản loại trừ đầu tư vào công ty con
6. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông Tư 02	Tổng dư nợ tín dụng nhóm 3-5/ Tổng số dư tín dụng chịu rủi ro theo TT02
7. Chi phí tín dụng	(Chi phí dự phòng - Thu từ nợ đã xử lý rủi ro)/ Bình quân Cho vay khách hàng
8. LLR nội & ngoại bảng	Tổng quỹ dự phòng cộng với số dự phòng được sử dụng trong kỳ / (Nợ xấu nhóm 3-5 + dự phòng đã sử dụng trong kỳ)
9. LLR dự phòng cụ thể nội & ngoại bảng	Quỹ dự phòng cụ thể cộng với số dự phòng được sử dụng trong kỳ / (Nợ nhóm 2-5 + dự phòng đã sử dụng trong kỳ)
10. Chi phí huy động (COF)	Chi phí lãi / Bình quân Tổng vốn huy động
11. Yield (Thu nhập trên tài sản sinh lời)	Thu nhập lãi / Bình quân tài sản sinh lời
12. NIM	Thu nhập lãi thuần / Bình quân tài sản sinh lời

Bảng chú giải

AMC	Công ty Quản lý Tài sản	ROE	Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu bình quân
CAR	Chỉ số an toàn vốn	ROA	Lợi nhuận/ Tổng tài sản bình quân
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
CIR	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động	SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
ENR	Số dư cuối kỳ	TOI	Tổng thu nhập hoạt động
LLR	Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro/ Nợ xấu	UPL	Khoản vay tín chấp cá nhân
NFI	Thu nhập phí ròng	ATM	Máy rút tiền tự động
CD	Chứng chỉ tiền gửi	CDM	Máy nộp tiền tự động
NIM	Biên lãi ròng	POS	Điểm bán hàng
NPL	Tỷ lệ nợ xấu	POC	Điểm thu tiền mặt
PL NTB	Khoản vay cá nhân cho khách hàng mới	YTD	So với số đầu kỳ
OPEX	Chi phí hoạt động	YOY	So với cùng kỳ năm trước
		Yield	Thu nhập trên tài sản sinh lời

Thông báo miễn trừ trách nhiệm

Tài liệu này là thông tin cơ bản về các hoạt động của VPBank và được đưa ra dưới dạng tóm tắt. Tài liệu không nhằm mục đích tư vấn cho các nhà đầu tư, và không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Những thông tin này cần được xem xét khi quyết định đầu tư.

Để thêm thông tin tham khảo, truy cập www.vpbank.com.vn hoặc liên hệ

Phòng Quan Hệ Nhà Đầu Tư

SĐT: (84) 24 3928 8869 (ext. 54111)

Fax: (84) 24 928 8867

Email: ir@vpbank.com.vn